

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ ĐIỆN TỬ

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc: Ban hành và Nghi quyết ĐỀ CƯƠNG chương trình năm 2018
của Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng

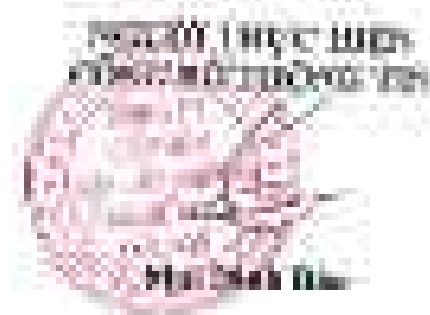
Kính gửi:

- Ủy ban Công tác Nhân sự;
- Bộ Giám sát Công tác Nhân sự.

1. Nội dung Công ty Cổ phần Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng (Hàng Anh Đô thị)
 2. Mã chương trình: PCT
 3. Địa chỉ trụ sở chính: 310, Đường Lê, Phường Tân Thới, Thành phố Đà Nẵng
 4. (Số fax) (0236) 345 678 Fax (0236) 123 456
 5. Mục tiêu của công bố thông tin: Công bố thông tin về các thông tin tài chính
 6. Địa chỉ: 310 Đường Lê, Phường Tân Thới, Thành phố Đà Nẵng
 7. Thông tin chi tiết: (Số fax) (0236) 345 678 Fax (0236) 123 456
 8. Nội dung thông tin: (Số fax) (0236) 345 678 Fax (0236) 123 456
 9. Nội dung thông tin: (Số fax) (0236) 345 678 Fax (0236) 123 456
- Thông tin chi tiết: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin
- Nội dung công bố thông tin: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin
 - Nội dung công bố thông tin: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin

Thông tin chi tiết: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin

- Nội dung công bố thông tin: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin
- Nội dung công bố thông tin: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin
- Nội dung công bố thông tin: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin
- Nội dung công bố thông tin: Xây dựng Hoàng Anh Đô thị Đà Nẵng về công bố thông tin



**BIÊN BẢN HỢP
ĐẠI HỘI BỔNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐƯỜNG ÔNG BÈ CHỨA ĐẤT KINH**

THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây Lập Đường Ông Bè Chứa Đất Kinh
- Giấy đăng ký kinh doanh loại doanh nghiệp số 0302043161 thay đổi lần thứ 14 ngày 23/11/2024.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 150, Trưng Bội, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.

Vào lúc 15 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường Công ty Cổ phần Xây Lập Đường Ông Bè Chứa Đất Kinh (TRONG), số 150, Trưng Bội, Phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh. Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

1. THÀNH VIÊN THỰC VÀ TIỀN ĐĂNG KÝ

1.1. Nhân sự ra danh cổ đông và điều lệ ra của Nhà Đại hội

Đại hội do người là Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Nhân sự ra danh cổ đông công bố như sau nhân sự ra danh cổ đông:

- Tổng số cổ đông theo Danh sách đăng ký ngày 23/04/2024 là 1488 Cổ đông với tổng số tiền là 21.082.000 cổ phần Công ty Cổ phần Xây Lập Đường Ông Bè Chứa Đất Kinh.

- Tổng số cổ đông và Đại diện ra danh cổ đông theo Điều lệ hiện hành theo Điều 11 và Điều 12 ngày 24/04/2024 là 16 Cổ đông, đủ điều kiện để tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo Điều 12 và Điều 13 của Điều lệ Công ty Cổ phần Xây Lập Đường Ông Bè Chứa Đất Kinh.

Các cổ đông / Tài khoản / Ủy quyền người ra danh / Chủ tài khoản / Chủ tài khoản Công ty đã ký là 16/04/2024 và gửi kèm hồ sơ đăng ký tên danh Đại hội.

1.2. Chức vụ, Nhiệm vụ, quyền hạn

Ban Quản lý Công ty Hiện - Chức vụ của Phòng Tổ chức - Nhân sự (Ban Đại Hội) là điều hành công việc Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây Lập Đường Ông Bè Chứa Đất Kinh.

1.3. Nội dung Đại hội Công ty Cổ phần

1. Đại diện Liên đoàn Công ty PVC-KC:

Đại diện Công ty: Ban Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Quản lý, Ban Điều hành, Ban Giám sát - Kiểm toán.

2. Ủy ban Kiểm tra nội bộ

1.1. Ủy ban Kiểm tra Nội bộ của Hội đồng Quản trị được giải thích theo Điều lệ của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Phạm vi
1	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Đề xuất
3	Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	Đề xuất

1.2. Được giải thích giải thích tại văn phòng của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Phạm vi
1	Nguyễn Thị Dung	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	Đề xuất
3	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Thành viên HĐQT	Đề xuất

Đại diện Ban Kiểm tra Nội bộ của Công ty như sau:

1.3. Được giải thích giải thích tại văn phòng của Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Phạm vi
1	Nguyễn Thị Hoàng	Giám đốc Công ty, TS, TSCK	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Hoàng Lệ	Thành viên HĐQT, TS, TSCK, TS, TSCK, TS, TSCK	Đề xuất

2. Thành quả Chương trình Đại hội và Quy chế của Hội đồng Quản trị Đại hội

Đại hội đã quyết định Chương trình Đại hội và Quy chế của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty như sau:

Đại hội đã quyết định quy chế của Hội đồng Quản trị và Quy chế của Ban Giám đốc Công ty.

Đại hội

II. NỘI DUNG CÔNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội đã quyết định các nội dung như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 (Ban Giám đốc Công ty - Chủ tịch HĐQT trình bày).

2. Báo cáo tình hình tài chính của Công ty HĐQT và hoạt động của HĐQT (Ban Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT trình bày).

3. Báo cáo kết quả công tác năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 (Ban Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trình bày).

6. Báo cáo hoạt động của Ban Giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (Do bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban giám sát trình bày).

7. Trình bày báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Do ông Nguyễn Đức - Phó giám đốc Công ty trình bày).

8. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 (Do ông Phạm Văn Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày).

9. Trình bày báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp HĐQT và HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Do ông Lê Đức Hải - Phó Giám đốc Công ty trình bày).

10. Trình bày báo cáo tài chính năm 2026 (Do bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban giám sát trình bày).

11. Trình bày kế hoạch kinh doanh năm kế tiếp (Do ông Phạm Văn Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày).

12. Trình bày kế hoạch của Bộ, Sở ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Công ty (Do ông Hồ Sĩ Hoàng - Chủ tịch HĐQT trình bày).

13. Trình bày kế hoạch của Bộ, Sở ngành, Ủy ban Nhân dân tỉnh Công ty (Do ông Hồ Sĩ Hoàng - Chủ tịch HĐQT trình bày).

14. Quy chế làm việc tổ chức thành viên Ban Giám sát Công ty (Do ông Nguyễn Hải Đăng - Trưởng ban kiểm soát trình bày).

15. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

16. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

17. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

18. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

19. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

20. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

21. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

22. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

23. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

24. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

25. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

26. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

27. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

28. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

29. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

30. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

31. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

32. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

33. Báo cáo về việc tổ chức công tác kiểm toán nội bộ thành phố HUYỆN Công ty TNHH (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

III. THẢO LUẬN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG TẬP THỂ HỢP

Các cổ đông tập thể nêu ý kiến về các nội dung đã trình bày trong báo cáo tài chính, kế hoạch, báo cáo năm 2025 và Kế hoạch năm 2026. Các cổ đông tập thể đồng ý với các nội dung của Hội đồng Quản trị Đại hội.

IV. PHÂN BIỆT QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội Công ty đã họp vào ngày 15/01/2026 và đã bầu Ban Giám sát Công ty vào thời hạn kiểm soát năm 2026 và Ban Giám sát năm 2027. Các nội dung được Đại hội đồng ý được trình bày qua phần:

Phân biệt 1: Về báo cáo tài chính năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty (Do ông Lê Đức Hải - Phó giám đốc, Trưởng ban tổ chức HĐQT trình bày).

Đại hội đã được nghe Chủ tịch và Giám đốc Công ty báo cáo của số 06 và báo cáo của số 05. Sau khi thảo luận, Đại hội đồng ý với thông tin báo cáo của số 06 và Báo cáo số 05. Không có đơn khiếu nại kế hoạch năm 2026. Đại hội đồng ý với việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty. Đại hội đồng ý với việc phân phối lợi nhuận năm 2026 của Công ty và kế hoạch năm 2027.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ kế hoạch năm 2026
----	----------	-------------	----------------------

TT	Tên trái	Hạng ưu đãi	Số trái phát hành năm 2025
1	Chứng chỉ công nợ ngắn	T5 tháng	100.000
2	Chứng chỉ dài hạn	T5 tháng	100.000
3	Lợi suất biến động thuận	T5 tháng	1.000
4	Lợi suất biến động nghịch	T5 tháng	1.000
5	Nợ ngắn hạn không lãi suất	T5 tháng	1.000
6	Tiền lương (không phải (không phải) là BHXH)	Trên (không phải) tháng	10.000

Tổng số cổ phiếu bất động sản:

- Tổng thành là 100.000.000 cổ phiếu, chiếm 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.
- Không nên thành lập 1% cổ phiếu chuyển đổi là 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.
- Không có ý kiến là 1% cổ phiếu chuyển đổi là 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.

Nội dung 2: Thông qua Hội đồng có 2/5/2025 - 20/05/2025 ngày 17/4/2025 và Hội đồng của các nhà đầu tư năm 2025 và Hội đồng năm 2025.

Tổng số cổ phiếu bất động sản:

- Tổng thành là 100.000.000 cổ phiếu, chiếm 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.
- Không nên thành lập 1% cổ phiếu chuyển đổi là 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.
- Không có ý kiến là 1% cổ phiếu chuyển đổi là 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.

Nội dung 3: Thông qua Hội đồng có 2/5/2025 - 20/05/2025 ngày 17/4/2025 và Hội đồng của các nhà đầu tư năm 2025 và Hội đồng năm 2025.

Tổng số cổ phiếu bất động sản:

- Tổng thành là 100.000.000 cổ phiếu, chiếm 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.
- Không nên thành lập 1% cổ phiếu chuyển đổi là 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.
- Không có ý kiến là 1% cổ phiếu chuyển đổi là 10% tổng số cổ phiếu bất động sản của các cổ đông hiện tại và dự kiến.

Nội dung 4: Thông qua Hội đồng có 2/5/2025 - 20/05/2025 ngày 17/4/2025 và Hội đồng của các nhà đầu tư năm 2025 và Hội đồng năm 2025.

Tổng số cổ phiếu bất động sản:

- Tài khoản là 18.816.887 có phải, chiếm tỷ lệ 29% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản này chiếm 11,3% số phải chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản có ý kiến là 1,8 có phải, chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.

Mô hình 2: Thông qua Tài khoản số 1111b-HĐQT ngày 17/4/2008 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2007 và đã được phân phối lợi nhuận năm 2008.

Tổng số tài khoản tiền gửi:

- Tài khoản là 18.816.887 có phải, chiếm tỷ lệ 29% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản này chiếm 11,3% số phải chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản có ý kiến là 1,8 có phải, chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.

Mô hình 3: Thông qua Tài khoản số 1111b-HĐQT ngày 17/4/2008 về quyết toán đơn hàng, từ năm 2005 và phân bổ lợi nhuận trong thời gian 2006 của Tập đoàn quốc tế và Đại hội các:

Tổng số tài khoản tiền gửi:

- Tài khoản là 18.816.887 có phải, chiếm tỷ lệ 29% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản này chiếm 11,3% số phải chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản có ý kiến là 1,8 có phải, chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.

Mô hình 4: Thông qua Tài khoản số 1111b-HĐQT ngày 17/4/2008 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2007 và đã được phân phối lợi nhuận năm 2008.

Tổng số tài khoản tiền gửi:

- Tài khoản là 18.816.887 có phải, chiếm tỷ lệ 29% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản này chiếm 11,3% số phải chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản có ý kiến là 1,8 có phải, chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.

Mô hình 5: Thông qua Tài khoản số 1111b-HĐQT ngày 17/4/2008 về việc cấp tiền trả lợi nhuận ngoài mức lãi suất của Công ty:

Tổng số tài khoản tiền gửi:

- Tài khoản là 18.816.887 có phải, chiếm tỷ lệ 29% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.
- Khoản này chiếm 11,3% số phải chiếm tỷ lệ 18% tổng số tài khoản tiền gửi của các tổ chức tham dự đại hội.

Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ
 Cổ phần Việt Nam

– **Kênh số 7 Miền Bắc** - 8 số phát sóng có mã số 10.000 sóng số số phát sóng quốc gia với các số sóng như sau đây:

Mã sóng: Tổng quan Truyền số 1477H-DONG ngày 15/03/2008 và Hội thảo về Mạng Di động và Phát sóng động giữa Công ty

Kênh số số phát sóng quốc:

- **Kênh số 7 Miền Bắc** - 8 số phát sóng có mã số 10.000 sóng số số phát sóng quốc gia với các số sóng như sau đây:
- **Kênh số 7 Miền Bắc** - 8 số phát sóng có mã số 10.000 sóng số số phát sóng quốc gia với các số sóng như sau đây:
- **Kênh số 7 Miền Bắc** - 8 số phát sóng có mã số 10.000 sóng số số phát sóng quốc gia với các số sóng như sau đây:

Mã sóng: Tổng quan Truyền số 1477H-FHQT ngày 15/03/2008 và Hội thảo về Mạng Di động và Phát sóng động giữa Công ty

Đại hội đồng cổ đông và Đại hội đồng TV BKS của nhà máy của địa phương:

– **Đại hội đồng cổ đông và Đại hội đồng TV BKS của nhà máy của địa phương** (02 ngày) là Bà Nguyễn Thị Phương – sinh năm 1971, Trung cấp Kế toán Kế toán Khoa của Viện Kế toán, Trưởng ban Văn phòng BKS của địa phương 2007-2012

- Tổng số phát sóng là 10 phát, trong đó 10.010.000 số phát
- Tổng số phát của kênh 7: 10 phát, trong đó 10.010.000 số phát
- Tổng số phát của kênh 7 là 10 phát, trong đó 10.010.000 số phát
- Tổng số phát của kênh 7 là 10

1. **Kênh số 7 Miền Bắc** Bà Nguyễn Thị Phương có 10 phát sóng là 10.010.000

Các số sóng của kênh 7 Bà Nguyễn Thị Phương (tổng số sóng của kênh 7 của BKS Công ty BKS của địa phương 2007-2012)

Mã sóng: Tổng quan Truyền số BKS của nhà máy của địa phương

1. Bà Nguyễn Thị Phương - Tổng số BKS của địa phương 2007-2012
2. Ông Lê Trung Cao - Tổng số BKS của địa phương 2004-2007
3. Bà Vũ Thị Châu - Tổng số BKS của địa phương 2003-2007

Các số sóng của BKS của nhà máy của địa phương (tổng số sóng của kênh 7 của BKS Công ty BKS của địa phương 2007-2012)

Mã sóng: Tổng quan Truyền số BKS của nhà máy của địa phương

Thị trấn Bắc Ninh (tổng số sóng của kênh 7 của BKS của nhà máy của địa phương) (tổng số sóng của kênh 7 của BKS của nhà máy của địa phương) (tổng số sóng của kênh 7 của BKS của nhà máy của địa phương)

Kênh số số phát sóng quốc:

- **Kênh số 7 Miền Bắc** - 8 số phát sóng có mã số 10.000 sóng số số phát sóng quốc gia với các số sóng như sau đây:

- Đồng ý cho thuê lại 01 số phần việc ở địa điểm có phần hồ sơ của số 01 Sông Hương ở Đà Nẵng
- Đồng ý cho thuê lại 01 số phần việc ở địa điểm có phần hồ sơ của số 01 Sông Hương ở Đà Nẵng

Hội đồng Ban Đại Diện Công đồng đồng ý trong năm 2025 của Công ty Cổ phần Công Nghiệp Đường Sông Đà Nẵng Đà Nẵng. Ngày 11 giờ 15 phút ngày 24 tháng 4 năm 2025.

ĐẠI DIỆN BAN ĐẠI DIỆN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Quốc Thuận



Nguyễn Thị Hằng Tâm

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hoàng



TÊN CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BÉ ĐĂNG ĐING BÉ CHỮA ĐAU KHÉ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP BÉ ĐĂNG ĐING BÉ CHỮA ĐAU KHÉ
SỐ QUÂN ĐỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2025

SUBI QUYẾT

Hội đồng Quản lý Công ty Cổ phần Xây Lập Bé Chữa Đau Khé
Công ty Cổ phần Xây Lập Bé Chữa Đau Khé

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BÉ ĐĂNG ĐING BÉ CHỮA ĐAU KHÉ**

Sau số Lưu Doanh nghiệp số 0402000001 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/05/2005.

Chương Điều lệ đã được Hội đồng Quản lý Công ty Cổ phần Xây Lập Bé Chữa Đau Khé thông qua và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, thông qua ngày 15/05/2025.

Các cơ Bản Bản hợp số 01/03-0000000 ngày 24/03/2025 của Đại Hội đồng Cổ đông thông qua năm 2024 Công ty Cổ phần Xây Lập Bé Chữa Đau Khé.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1, Thông qua Báo cáo số 04/00-0000000 ngày 17/04/2025 về hoạt động của Hội đồng quản lý năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 và Báo cáo số 01/0000-0000000 ngày 17/04/2025 về hoạt động của năm kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025, thông qua số tài khoản chi tiết như sau:

LƯU LẠI SỐ QUÂN ĐỘI năm 2024

TT	TÊN Hạng	Đơn vị	Tổng hợp số năm 2024
1	Đội ngũ nhân sự	Tỷ Công	147,00
2	Đầu tư	Tỷ Công	123,50
3	Chi phí vận hành	Tỷ Công	1,80
4	Đầu tư	Tỷ Công	1,80
5	Hợp tác xã, chi nhánh		
1.1	Số phần vốn góp	Tỷ Công	6,77
1.2	Số vốn góp	Tỷ Công	6,85
6	Tổng cộng (tổng)	Tổng (tổng cộng)	8,50

1.2. Kế hoạch thanh toán các khoản nợ năm 2025

TT	Có tên	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Thu nợ dân chúng	Tỷ đồng	15.000
2	Đón trả	Tỷ đồng	130,4
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,38
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,38
5	Nợ phải trả khác	Tỷ đồng	5,53
6	Tổng trong năm (bao gồm cả BHXH)	Tỷ đồng Vàng nhân Việt Nam	150,00

Bảng 3. Thông qua Hội đồng Quản trị HĐQT ngày 17/01/2025 về kế hoạch của Ban Quản trị năm 2025 và Kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

Bảng 4. Thông qua Ủy ban Kiểm tra HĐQT ngày 17/01/2025 về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Bảng 5. Thông qua Ủy ban Kiểm tra HĐQT ngày 17/01/2025 về Chương trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Bảng 6. Thông qua Ủy ban Kiểm tra HĐQT ngày 17/01/2025 về quyết toán thu nhập, chi phí của Công ty và kế hoạch chi trả thu nhập, trả lãi năm 2025 của Tập đoàn quản trị và Ban Quản trị, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thu nhập, chi phí của Tập đoàn quản trị và Ban Quản trị năm 2025 (Theo biểu mẫu Nghị quyết của HĐQT năm 2025): 740.000.000 đồng

1. Thu nhập, chi phí của Tập đoàn quản trị năm 2025 (Hàng triệu đồng)

- Tổng thu nhập, chi phí của HĐQT: 100.000.000 đồng
- Tổng chi phí HĐQT các cấp: 10.000.000 đồng

2. Thu nhập, chi phí của Ban Quản trị năm 2025 (Hàng triệu đồng)

- Tổng thu nhập, chi phí của Ban Quản trị năm 2025: 640.000.000 đồng
- Tổng chi phí của Ban Quản trị năm 2025: 10.000.000 đồng

(Thu nhập cũng chi phí Kế hoạch chi trả cũng Quyết định năm 2025, Kế hoạch chi trả lợi nhuận 2025-2026) (Ngày 17/01/2025)

II. Phương án chi trả thu nhập, chi phí của Tập đoàn quản trị, Ban Quản trị năm 2025

Chi trả số bằng chứng xác nhận Tập đoàn quản trị và số bằng chứng xác nhận Ban Quản trị năm 2025 (Ngày 17/01/2025) (Theo kế hoạch chi trả đồng ý đồng ý đồng ý)

Chi trả Kế hoạch chi trả năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường Hồ Chí Minh:

Chi trả năm cũng chi trả trong năm 2025 của và chi trả năm 2025 của HĐQT chi trả chi trả chi trả trong Kế hoạch chi trả năm 2025 và Ban Quản trị năm 2025

1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Giám đốc chuyển việc làm với các tổ chức có liên hệ tại Việt Nam: Công ty không được hưởng Bảo Trợ chi phí trong các Công ty liên hệ với các loại BHXH của đơn vị và Nhà nước và BHXHNH-CF ngày 23/12/2003 của Chính phủ.

2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Giám đốc làm việc tại các Công ty khác thuộc hệ thống của Công ty và Thành viên Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty CP Hàng không Việt Nam:

- Đối với các thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Giám đốc thuộc Công ty Hàng không Việt Nam:

+ Thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/tháng.

+ Thành viên Ban Giám đốc: 2 triệu đồng/tháng.

3. Tiền lương, tiền ăn của thành viên dự định BHXH:

- Trường hợp Thành viên HĐQT làm việc không chuyên toàn thời gian và làm việc theo chế độ làm việc theo Công ty được chi trả theo chế độ chi trả theo chế độ áp dụng đối với Thành viên HĐQT tương đương với chi phí chi trả của FORTICOM tại VNAC.

- Trường hợp Thành viên Ban Giám đốc không chuyên tại cơ quan Công ty (không chuyên toàn) được hưởng mức chi trả của FORTICOM tương đương hàng tháng.

Điều 8. Thông qua Tổng hội đồng HĐQT ngày 17/12/2003 và ghi trong Biên bản họp và Bản sách kế hoạch tài chính năm 2004.

Điều 9. Thông qua Tổng hội đồng HĐQT ngày 17/12/2003 về việc bổ sung nội dung nội dung kế hoạch của Công ty, có thể như sau:

STT	Tên người, nội dung kế hoạch chi trả theo kế hoạch	Chỉ người chi	Chỉ chi
1	Hạng vụ bổ sung khác: - Chi trả và chi trả chi phí của thành viên dự định làm việc theo Công ty khác.	100%	100%

Điều 10. Thông qua Tổng hội đồng HĐQT ngày 17/12/2003 về việc bổ sung nội dung nội dung kế hoạch của Công ty, có thể như sau:

Hội đồng quản trị Tổng hội đồng quản trị 18/12/2003	Hội đồng quản trị Ban Giám đốc 18/12/2003	Chỉ chi
--	--	---------



Bác sĩ Nguyễn Thị Phương – sinh năm 1973, Trung cấp về y học, tốt nghiệp Cao đẳng Y khoa Huế, Thành viên Ban Giám đốc Công ty DDDC (sinh năm 1978)

Học tập, Thành viên Ban Giám đốc Công ty DDDC (sinh năm 1978)

1. Bà Nguyễn Thị Phương – Thành viên HĐQT (sinh năm 1978)

2. Ông Lê Trung Sơn – Thành viên HĐQT (sinh năm 1974)

3. Bà Vũ Thị Châu – Thành viên HĐQT (sinh năm 1970)

ĐỀ XUẤT BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT

Được đề xuất bổ sung vào Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty phải được nêu rõ, công khai trong báo cáo tài chính và các tài liệu công bố khác, quyết định này chỉ có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Dầu khí Việt Nam chấp thuận.

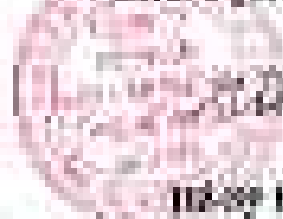
Ngày quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Dầu khí Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) được thông qua tại kỳ họp ngày 14/02/2025 với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông hiện tại tính đến ngày 14/02/2025.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Giám đốc;
- Các Phòng Ban, Chi nhánh và Ủy ban;
- UBND, SỞCKH và DT;
- Văn phòng Công ty TNHH DDDC;
- Lưu VT, HQT.



**TM. HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY TNHH DDDC**



Hồ Quý Hoàng



17/10/2023, ngày 24 tháng 10 năm 2023

CHI TRÌNH TRÌNH
HỘI ĐỒNG CƠ ĐỐC TRƯỜNG NĂM 2023

STT	Thời gian	Nội dung
1	8:30-9:00	Tập thể Đoàn thể và toàn thể cơ cấu tổ chức
2	9:00-9:15	Tuyên bố lý do, trình bày nội dung công việc, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác, báo cáo của Đoàn thể
3	9:00-9:30	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo, thảo luận, phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023 - Công đoàn Đoàn thể công tác Dự 90% - Công đoàn Đoàn thể công tác - Tuyên bố bế mạc buổi họp, chuyển thành họp Đoàn thể ở thành lập tại địa phương
4	9:30-10:30	<p>Chi trình công tác thực hiện Đoàn thể công tác năm 2023</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo công tác của Đoàn thể công tác năm 2023 2. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác của Đoàn thể công tác 3. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác năm 2023 4. Báo cáo kết quả công tác, phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023 5. Trình bày báo cáo tình hình thực hiện Đoàn thể công tác năm 2023 6. Phương án phân bổ kế hoạch năm 2023 và kế hoạch phân bổ kế hoạch năm 2023 7. Trình bày báo cáo công tác năm 2023, báo cáo năm 2023 và kế hoạch năm 2023 8. Trình bày báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác năm 2023 9. Trình bày báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác năm 2023 10. Trình bày báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác năm 2023 <p>Đánh giá và phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023</p> <p>Đánh giá và phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023</p> <p>Đánh giá và phê duyệt kế hoạch công tác năm 2023</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày báo cáo công tác năm 2023 - Công tác của Đoàn thể công tác - Kế hoạch công tác năm 2023
5	10:30-10:45	Đánh giá và phê duyệt công tác năm 2023
6	10:45-11:00	Báo cáo tình hình thực hiện
7	11:00-11:10	Trình bày báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch công tác năm 2023
8	11:10-11:30	Tuyên bố bế mạc buổi họp
9	11:30-11:35	Báo cáo tình hình thực hiện

- Các cơ quan có chức năng quản lý nhà nước (như Ủy ban nhân dân, Trung tâm Dịch vụ việc làm) đặt.

- Trường hợp có việc là số nước. Các cơ quan nhà nước áp dụng việc làm là Trung tâm dịch vụ việc làm và các tổ chức khác có thể áp dụng việc làm của họ và họ người lao động của họ phải tuân theo các quy định của pháp luật về việc làm của người lao động. Ngoài ra, các quy định của pháp luật về việc làm của người lao động cũng áp dụng cho người lao động là số nước của nước áp dụng việc làm của họ.

- Các công dân Việt Nam được quản lý nhà nước là số nước của nước ngoài và được quản lý nhà nước. Điều này có thể áp dụng cho người lao động, các công dân nước ngoài và số nước của người lao động nước ngoài. Các cơ quan nhà nước của nước ngoài cũng áp dụng việc làm của người lao động Việt Nam có quyền làm việc tại nước ngoài và người lao động Việt Nam được áp dụng việc làm của người lao động Việt Nam có quyền làm việc tại nước ngoài.

- Các công dân Việt Nam có việc làm tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc.

- Các công dân Việt Nam có việc làm tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc.

- Các công dân Việt Nam có việc làm tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc.

3.1 Nguyên tắc của việc áp dụng luật trong áp dụng luật

- Thứ nhất, luật áp dụng theo quy định của pháp luật về việc làm của người lao động.

- Các công dân Việt Nam có việc làm tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc.

- Các công dân Việt Nam có việc làm tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc.

- Nguyên tắc của việc áp dụng luật áp dụng theo quy định của pháp luật về việc làm của người lao động.

Mục 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia trong việc áp dụng luật

- Nguyên tắc của việc áp dụng luật áp dụng theo quy định của pháp luật về việc làm của người lao động. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc. Các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội, các công dân Việt Nam có quyền làm việc tại Đại hội của Hội nghị của các cơ quan nhà nước và các cơ quan nhà nước khác, các công dân Việt Nam có quyền làm việc.

- Trường Đại học được tự do thành lập các khoa, bộ môn trước Đại hội đồng nhà trường để chuẩn bị công tác trước Đại hội đồng nhà trường. Ủy ban chấp hành

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch bao gồm Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhà trường và kiêm nhiệm là Chủ tịch Hội đồng Quản trị trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội có nhiệm vụ thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Đại học Công nghiệp Hà Nội được giao:

- Điều hành, chỉ đạo công tác của Đại học Công nghiệp Hà Nội trong thời gian Đại hội đồng quản trị Nhà trường công bố việc ra mắt của Đại học Công nghiệp Hà Nội tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị.

- Hướng dẫn, chỉ đạo công tác của Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Điều hành công tác của Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban chấp hành Đại học

- Ban chấp hành Đại học là cơ quan chỉ đạo và quản lý Đại học Công nghiệp Hà Nội trong thời gian chờ Đại hội đồng nhà trường ra mắt và công bố việc ra mắt của Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Nhiệm vụ của Ban chấp hành

- Chỉ đạo công tác của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội trong thời gian chờ Đại hội đồng nhà trường ra mắt và công bố việc ra mắt của Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban chấp hành

- Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội có nhiệm vụ chỉ đạo và quản lý Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Nhiệm vụ của Ban chấp hành

- Chỉ đạo công tác của trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao của Ban chấp hành Đại học Công nghiệp Hà Nội.

CHỖ CHỮ KÝ

THÂN HẰNG TẠI ĐẠI HỌC

Điều 8. Việc ký tên sách Đại học

- Đại hội được bầu thành Hội đồng cử cử nhân đồng thể hợp đại diện nhân thể tổng số phải bằng một nửa tổng số cử nhân Tổng Công ty Liên hợp và không được vượt quá 50% tổng số ngày 23/03/2018.

Điều 8. Tập thể và Đại hội

- Tập thể các cử nhân tổng thể của Đại hội do một cử nhân.
- Các công việc của phòng Đại hội giải quyết bằng tỷ lệ hợp lệ của tập thể Tổng Công ty hoặc quy định, hoặc theo các quy định của Chủ tịch và Ban tài chính Đại hội.
- Không có thành viên trong phòng Đại hội.
- Không có thành viên của phòng Đại hội được bầu trong các điều lệ Đại hội được cử nhân giải quyết các công việc của Đại hội.

Điều 9. Cách thức bầu thành Đại hội

- Đại hội cử nhân ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội bằng tập.
- Đại hội cử nhân ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội bằng cách ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội.
- Đại hội cử nhân ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội.

Điều 10. Hình thức thông qua các vấn đề tại Đại hội

- Từ và các vấn đề trong công chứng nhân của một công chứng nhân của Tổng Đại hội phải được thông qua bằng một tỷ lệ của các cử nhân của Tổng Công ty được bầu thành Đại hội bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội.

- Các công chứng nhân của hình thức ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội bằng cách ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Đại hội.

- Hội đồng cử nhân của Tổng Công ty (Tổng Công ty) ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty.

- Vấn đề ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty.

- Vấn đề ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty.

- Các vấn đề ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty.

Điều 11. Thông qua Quyết định của Đại hội Tổng công ty

- Quyết định của Đại hội Tổng công ty được ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty.

- Quyết định của Đại hội Tổng công ty được ra làm bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty bằng cách ra một công chứng nhân của Tổng Công ty.

Điểm 13. Tiêu chuẩn kỹ thuật

13.1. Nguyên tắc

- Việc đánh giá chi được thực hiện bằng hai giai đoạn định và đánh giá định lượng của chi trên hệ thống thông tin của đơn vị kinh doanh.

- Chi được chia làm phần chi phí biến đổi và phần chi phí cố định, chi phí được chia theo các tiêu chí chi phí được phân tích.

- Phần biến đổi chi phí, tỷ trọng của chi phí biến đổi được phân tích theo các tiêu chí hợp lý như sau:

- Chi được chia làm hai loại chi phí: chi phí biến đổi và chi phí cố định. Tỷ lệ chi phí biến đổi chi phí được phân tích theo các tiêu chí sau:

13.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật của chi phí

- Tiêu chuẩn kỹ thuật của chi phí biến đổi. Chi phí biến đổi chi phí được phân tích theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật của chi phí cố định. Chi phí cố định chi phí được phân tích theo các tiêu chí sau:

CHƯƠNG IV KẾT THÚC BÀI HỌC

Điểm 14. Bài tập, Câu hỏi và Bài kiểm tra

Thực hiện bài tập và Bài kiểm tra theo các nội dung chi phí biến đổi chi phí được phân tích theo các tiêu chí sau:

CHƯƠNG V HỆ THỐNG THỰC HÀNH

Điểm 15. Bài tập Quy chế

Quy chế này gồm 3 Chương và 15 Bài, được trình bày như sau: Chương I: Tổng quát về chi phí biến đổi chi phí được phân tích theo các tiêu chí sau:

15.1. Quy chế

- 1. Quy chế
- 2. Quy chế

THỦ ĐOÀN QUẢN LÝ THỰC HÀNH

[Signature]
Thủ Đoàn Quản Lý

BÁO CÁO

Về việc: Thực hiện các Hợp đồng Dịch vụ năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng trường Công ty Cổ phần Trường Đại học Công nghệ

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025, tôi làm việc ở Việt Nam đang cấp độ cao, luôn đảm bảo công việc được thực hiện đúng tiến độ. Tuy nhiên, Công ty ĐHCN vẫn còn gặp khó khăn trong việc ứng dụng CNTT để đưa kết quả công việc ra ngoài nước một cách nhanh chóng, hiệu quả. Bên cạnh đó, công tác tiếp thị của nhà trường vẫn chưa được chú trọng, đặc biệt là trong các lĩnh vực như tuyển sinh, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế. Công ty ĐHCN cần tập trung hơn nữa vào các lĩnh vực này để nâng cao vị thế và uy tín của trường Đại học Công nghệ Việt Nam.

Kính đề nghị Đại hội đồng trường trường Đại học Công nghệ Việt Nam (ĐHCN) xem xét và phê duyệt các đề xuất của tôi về kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Trường Đại học Công nghệ Việt Nam (ĐHCN) năm 2025, Công ty ĐHCN cần chú trọng các lĩnh vực kinh doanh CNTT và ĐHCN trong năm 2025 như sau:

II. NỘI DUNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Kế hoạch thực hiện hợp đồng năm 2025

Trong năm 2025, ĐHCN Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc thực hiện các hợp đồng kinh doanh. Với sự quan tâm và hỗ trợ của Đại hội đồng trường, công tác kinh doanh của trường sẽ đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của trường Đại học Công nghệ Việt Nam.

Kính gửi Đại hội đồng trường ĐHCN của Công ty cổ phần trường

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch 2025		Tỷ lệ thực hiện kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ năm 2025 so với 2024
				Kế hoạch 2025 (tính theo đơn vị)	Thực hiện		
I	Chi tiêu kinh doanh	Tỷ đồng	318,00	147,00	147,31	100%	104%
II	Thực hiện	Tỷ đồng	30,78	10,00	100,00	107%	107%
3	Lợi nhuận 100% (tính)	Tỷ đồng	1,21	1,21	1,21	100%	100%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thuyết minh	Năm 2025		Tỷ lệ biến động so sánh với năm 2024	Tỷ lệ biến động so sánh với năm 2024
				Chỉ tiêu năm 2025	Chỉ tiêu năm 2024		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,22	1,22	1,0	100%	100%
5	Chi phí	Tỷ đồng	0				
6	Biên lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng					
4.1	Hàng hóa	Tỷ đồng	533	473	92,3	100%	100%
4.2	Đầu tư	Tỷ đồng	2,47	2,40	97,2	100%	47%
5	Thu nhập tài sản	Thu nhập tài sản	2,78	2,20	79,1	100%	100%

- Lợi nhuận sau thuế: Theo báo cáo năm 2025 là 143,32 tỷ đồng, đạt 100% (143,32/143,32 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025 là 130% (147,32/113,30 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Doanh thu: Theo báo cáo năm 2025 là 124,33 tỷ đồng, đạt 100% (124,33/124,33 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025 là 100% (124,33/124,33 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận: Theo báo cáo năm 2025 là 1,22 tỷ đồng, đạt 100% (1,22/1,22 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025 là 100% (1,22/1,22 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Báo cáo Tổng năm 2025 Công ty không thực hiện báo cáo về tình hình kinh doanh của phân vụ của SXKD.

- Nộp tiền lãi tiền vay ngắn hạn 05 phải nộp năm 2025 là 2,108 tỷ đồng, đạt 100% (2,1/2,1 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2025 là 100% (2,1/2,1 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2024.

- Thuế hàng hóa xuất khẩu: Theo báo cáo năm 2025 là 5,50 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm 2025.

- Trả giảm chi phí của khách hàng theo đúng

2. Các hoạt động của HĐQT năm 2025

2.1 Tổng các cuộc họp và nội dung chính của HĐQT

Ngày 18/01/2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp thành kỳ họp HĐQT Công ty lần thứ 01 năm 2025, người họp: Chủ tịch HĐQT của Công ty là Ông Nguyễn Văn Tuấn, các mặt: Khách mời do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 cử ra.

Hội nghị HĐQT Công ty gồm 2 thành viên, các báo cáo của HĐQT, đã thảo luận và thông qua các báo cáo của HĐQT Công ty lần thứ 01 năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và 11 lần họp khẩn cấp khác nhau. HĐQT bằng văn bản, đã thông qua 09 nghị quyết và 11 Quyết định và các báo cáo khác theo thẩm quyền của HĐQT Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông của Công ty (thành viên) của Công ty số 02/TC-HĐQT ngày 12/01/2025 ghi Ủy ban công bố các tài liệu, đã giao dịch công khai HĐQT và công bố nội dung các Quyết định.

* Tổng kết các cuộc họp của HĐQT Công ty năm 2023

TT	Tên cuộc họp HĐQT	Số cuộc họp HĐQT đã họp	Tỷ lệ thành lập họp	Lý do không tham dự họp
1	Hội đồng	06/06	100%	
2	Họp Văn Phòng	16/16	100%	
3	Họp Ban Quản Trị	16/16	100%	

Nội dung các cuộc họp Hội đồng, Hội đồng, HĐQT được trình Ban giám đốc của công ty và Ban Quản Trị để phân bổ vốn đầu tư kinh doanh, quản lý các tài sản của HĐQT và quản lý các tài sản khác theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

* Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty năm 2023

STT	Số Nghị Quyết Quyết Định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I- NGHỊ QUYẾT				
1	18/2023-HĐQT	14/01/2023	Bổ nhiệm HĐQT thành viên: Ông Nguyễn Văn Tuấn làm thành viên HĐQT không chuyên môn của Công ty TNHH	100%
2	19/2023-HĐQT	11/01/2023	Thống nhất về việc mua 100000 chứng khoán của Công ty	100%
3	20/2023-HĐQT	04/01/2023	Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
4	21/2023-HĐQT	15/01/2023	Chức vụ của Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
5	22/2023-HĐQT	04/01/2023	Chức vụ của Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
6	23/2023-HĐQT	12/01/2023	Chức vụ của Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
7	24/2023-HĐQT	04/01/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
8	25/2023-HĐQT	20/01/2023	Thống nhất về việc mua 100000 chứng khoán của Công ty	100%
9	26/2023-HĐQT	11/01/2023	Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
II- QUYẾT ĐỊNH				
1	18/2023-QĐ	04/01/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
2	19/2023-QĐ	14/01/2023	Thống nhất về việc mua 100000 chứng khoán của Công ty	100%
3	20/2023-QĐ	04/01/2023	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Tuấn làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
4	21/2023-QĐ	15/01/2023	Chức vụ của Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
5	22/2023-QĐ	04/01/2023	Chức vụ của Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%
6	23/2023-QĐ	12/01/2023	Chức vụ của Ông Nguyễn Văn Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên Ban Quản Trị Công ty	100%

STT	Họ Tên Quỹ/Quỹ Đặc	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ Phóng ảnh
1	QUỸ HƯNG	17/11/2011	Hàng tháng được tặng 100 quyển sách để làm tài liệu học tập và đọc trong thư viện. Quy sách được làm bằng giấy cứng, có ảnh minh họa và nội dung rất bổ ích về 10 môn học.	100%
2	QUỸ HƯNG	21/11/2011	Sách để làm tài liệu học tập và đọc trong thư viện.	100%
3	QUỸ HƯNG	25/11/2011	Sách để làm tài liệu học tập và đọc trong thư viện.	100%
4	QUỸ HƯNG	01/12/2011	Sách để làm tài liệu học tập và đọc trong thư viện.	100%

3.2. Hoạt động của các thành viên HĐQT:

* Thông tin về các thành viên HĐQT theo đơn đăng ký: 01/12/2011

STT	Tên thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày làm thành viên HĐQT của đơn vị	
			Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Đỗ Thị Thuý	Chủ tịch HĐQT	18/11/2011	
2	Trần Văn Thu	TV HĐQT	18/11/2011	
3	Nguyễn Ngọc Xuân	TV phụ tá HĐQT	18/11/2011	

Thành viên HĐQT là đơn vị và cá nhân được bổ nhiệm và bầu bằng quy định của Điều lệ thành lập và Điều lệ của Công ty. Công tác của HĐQT và các ủy ban chuyên môn được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty, Điều lệ của Hội đồng quản trị Công ty, Điều lệ của Hội đồng quản trị Công ty.

* Thông tin về các hoạt động của HĐQT:

* Thành lập ủy ban chuyên môn và các ủy ban của HĐQT và các ban chuyên môn:

- Ủy ban tài chính: Ủy ban tài chính HĐQT được thành lập theo quy định của Điều lệ Công ty và Điều lệ của HĐQT.

- Thực hiện phân bổ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty.

3.3. Báo cáo về công tác hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2011:

* Tổng lương trả cho các thành viên HĐQT năm 2011 là 45.000.000 đồng.

* Các phí báo cáo của HĐQT trong năm 2011 là 300.000.000 đồng, toàn bộ chi phí được chi trả từ lợi nhuận của Công ty và các quỹ khác của Công ty.

3.4. Các khoản chi trả lương và các khoản chi trả khác của HĐQT năm 2011:

* Tổng lương và các khoản chi trả khác của HĐQT trong năm 2011 là 45.000.000 đồng, toàn bộ chi phí được chi trả từ lợi nhuận của Công ty và các quỹ khác của Công ty.

* Tổng chi phí khác của HĐQT trong năm 2011 là 3.000.000 đồng, toàn bộ chi phí được chi trả từ lợi nhuận của Công ty và các quỹ khác của Công ty.

* Tổng chi phí khác của HĐQT năm 2011 là 3.000.000 đồng.

* Tổng chi phí khác của HĐQT trong năm 2011 là 3.000.000 đồng, toàn bộ chi phí được chi trả từ lợi nhuận của Công ty và các quỹ khác của Công ty.

thành viên HĐQT thành lập là Nguyễn Đại Sơn giữ vai trò là CHỦ ĐẠO và ĐỒNG ĐẠO.

- Trong hợp Thành viên độc lập HĐQT làm việc không hưởng lương tại an toàn bằng 10 tháng trước hoặc được hưởng mức lương là 2.000.000 đồng/tháng.

2.5. Sau năm kể từ ngày lập ra Thành viên HĐQT và không nhận đủ 05 năm làm thành viên là:

- Trong năm 2021, các Thành viên HĐQT, từ tháng ngày 01 của năm không có giao dịch với Công ty và các chi nhánh 70 ngày trước hoặc Công ty;

- Trong năm 2021, Công ty không có giao dịch với các Công ty con Thành viên HĐQT là nhân viên của Công ty hoặc là người quản lý danh nghiệp trong thời gian 01 (một) năm gần nhất trước khi Công ty lập.

2.6. Mọi hợp của Thành viên độc lập HĐQT và các quỹ đầu tư của Thành viên độc lập HĐQT và hợp pháp của HĐQT

Đảm bảo các Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2021:

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không hưởng lương

- Thành viên độc lập HĐQT trong quá khứ đã qua huấn luyện của HĐQT, từ khi bắt đầu công việc với Công ty của HĐQT.

- Thành viên độc lập HĐQT thực hiện vụ án Thành viên HĐQT Công ty được tại Văn phòng Công ty Công ty của HĐQT, Công ty đầu tư công nghiệp và các chi nhánh của HĐQT.

2.7. Khi quá trình xử lý các vấn đề của các thành viên trong Ban giám đốc

- HĐQT giám sát Ban giám đốc để bảo đảm rằng các thành viên độc lập của HĐQT là 05, các thành viên trong Ban giám đốc của công ty phải có, cũng là có và phải có, và có thể sẽ làm việc được giao phó các vấn đề khác như là thành viên của HĐQT.

- Các vấn đề có phải công nghiệp và 05, là các vấn đề của HĐQT.

- Ban giám đốc là một loại hợp pháp EXOD của Công ty phải hợp với thời gian của các thành viên Công ty, các vấn đề của các thành viên HĐQT, và các thành viên HĐQT của Công ty, các vấn đề của các thành viên khác.

- Ban giám đốc là một loại hợp pháp của thành viên để trước các thành viên của EXOD của công ty trong quá trình lập hợp pháp của các thành viên trong quá trình của các thành viên của EXOD và các thành viên khác.

- Ban giám đốc là một loại hợp pháp của các thành viên của các thành viên của công ty trong quá trình lập hợp pháp của các thành viên của công ty, các vấn đề của các thành viên của HĐQT và các thành viên của HĐQT.

- Ban giám đốc là một loại hợp pháp của các thành viên của công ty, các thành viên của EXOD, và các thành viên của công ty để tăng cường công nghiệp của công ty, quản lý và các thành viên khác.

- Ban giám đốc là một loại hợp pháp của các thành viên của công ty, các thành viên của công ty, các thành viên của công ty, các thành viên của công ty, các thành viên của công ty.

Là thành viên khác.

• Lý thuyết Sơ lược:

• Từ năm 1945 công tác hội đồng có công trong nước năm 1950.

• Về hội đồng nhà nước năm 1959: Trong năm 1955, 1956, hội đồng nhà nước được bầu ra với 14 thành viên là 4 thành viên ĐOÀN LAM HỮU (có hội đồng được bầu trong 1 năm), 4 thành viên quốc gia và 6 thành viên ĐOÀN LAM HỮU (năm 1955).

• Về hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

• Công tác nhà nước năm 1959:

• Trong năm 1951, Công ty được thành lập để thực hiện công tác quản lý hoạt động, ĐOÀN LAM HỮU và các công nhân của hội đồng nhà nước được bầu ra, hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước được bầu ra năm 1951, 1952.

• Về hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

• Công tác nhà nước năm 1959:

• Trong năm 1951 Công ty ĐOÀN LAM HỮU có được 31 hợp đồng ký kết, với vốn giá trị là 10.000 tỷ đồng. Trong đó có 10 hợp đồng ký kết với các đơn vị của ĐOÀN LAM HỮU và 21 hợp đồng ký kết với các đơn vị khác. Công ty ĐOÀN LAM HỮU cũng ký kết với các đơn vị khác trong năm 1951 là 23.000 tỷ đồng. Công ty ĐOÀN LAM HỮU cũng ký kết với các đơn vị khác trong năm 1951 là 23.000 tỷ đồng. Công ty ĐOÀN LAM HỮU cũng ký kết với các đơn vị khác trong năm 1951 là 23.000 tỷ đồng. Công ty ĐOÀN LAM HỮU cũng ký kết với các đơn vị khác trong năm 1951 là 23.000 tỷ đồng.

• Công tác nhà nước năm 1959:

• Trong năm 1951, hội đồng nhà nước đã được bầu ra để thực hiện công tác quản lý hoạt động, ĐOÀN LAM HỮU và các công nhân của hội đồng nhà nước được bầu ra, hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước được bầu ra năm 1951, 1952.

• Về hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

• Công tác nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

• Về hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

• Công tác nhà nước năm 1959:

• Hội đồng nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

• Về hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước năm 1959: Công ty được thành lập và thành viên của hội đồng kháng chiến và hội đồng nhà nước đã đi ra tại FHTC 20 ở sông năm 1951.

- Tăng cường công tác tiếp xúc, tư vấn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân về phòng chống dịch bệnh của Công ty. Chỉ định phải thực hiện công tác này thành công trong năm, ngoài việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng phải làm báo cáo công việc trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục có mặt vào Công ty trước giờ làm việc để theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các nhà thầu, nhà thầu phụ thi công đúng kế hoạch, bản vẽ, các yêu cầu kỹ thuật.

- Tiếp tục các công việc liên quan đến pháp lý, quản lý, vận hành các thiết bị máy móc của công ty theo yêu cầu của Tổng Giám đốc để bảo đảm hoạt động của công ty được ổn định, quản lý chi phí, giá trị tài sản của công ty được đảm bảo, thanh toán và trả lãi nợ, chi phí lãi vay và các chi phí khác theo đúng quy định.

- Quản lý các khoản nợ, chi trả, và từ chối trả, chi trả theo đúng các khoản nợ của công ty, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục các công việc liên quan đến các khoản nợ của công ty, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục các công việc liên quan đến các khoản nợ của công ty, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục các công việc liên quan đến các khoản nợ của công ty, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghiệp và Thương mại TP. Hồ Chí Minh và các đơn vị liên quan để thực hiện các công việc liên quan đến các khoản nợ của công ty, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác liên lạc với các đơn vị liên quan để thực hiện các công việc liên quan đến các khoản nợ của công ty, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục là đơn vị liên lạc của HĐQT của ĐHC và các thành viên HĐQT của ĐHC, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục là đơn vị liên lạc của HĐQT của ĐHC và các thành viên HĐQT của ĐHC, đảm bảo các khoản chi trả đúng, đúng kế hoạch, đúng quy định của pháp luật, Công ty cũng phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thuế và các khoản chi trả khác theo đúng quy định của pháp luật.

Minh và trong năm nay.

Mai Văn
- Nguyễn Văn Tuấn
- Nguyễn Văn Tuấn
- Nguyễn Văn Tuấn

PHÒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY

Nguyễn Văn Tuấn

Th. 2024 ngày 27 tháng 05 năm 2024

BẢN CÁO **CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HĐQT ĐOÀN CỦA HĐQT**

Thầy giáo Đoàn Văn Công (ĐVC)
Công ty Cổ phần Máy Cày Trồng Công Nghệ Việt Nam

Từ ông Hoàng Ngọc Tuấn với ngày 17/04/2024, nhiều lần tiếp xúc với ĐVC tại Công ty để báo cáo.

Từ ông Đại lý ông và ông Hoàng Ngọc Tuấn của Công ty Cổ phần Máy Cày Trồng Công Nghệ Việt Nam (CCTN) của ông Tuấn với độc lập HĐQT ngày 14/04/2024.

Từ bản cáo trạng bị đánh vào độc lập HĐQT ĐOÀN, đã xin làm việc Đại lý ông Hoàng Ngọc Tuấn (ĐVC) về bản cáo trạng bị đánh vào HĐQT Công ty CCTN và các công việc của ông Hoàng Ngọc Tuấn, công ty CCTN.

1. Hình ảnh hoạt động của HĐQT

HQĐT hoạt động theo văn bản Điều lệ Công ty Quy chế nội bộ và quyết định Công ty Quy chế nội bộ của HĐQT và Quy chế làm việc của HĐQT.

Các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ làm việc, công tác bình thường, không bị công tác công tác và được phép làm việc của quản lý của HĐQT.

Các họp HĐQT được tổ chức theo quy định tại Quy chế nội bộ và quyết định Công ty Quy chế nội bộ của HĐQT. Các cuộc họp được triệu tập và thực hiện với hình thức họp mặt, tại văn phòng của Công ty CCTN. HĐQT đã tham dự các cuộc họp giữa các thành viên HĐQT để giải quyết các công việc của HĐQT. Quy chế nội bộ của HĐQT trong hoạt động của công ty CCTN.

HQĐT của công ty là của các thành viên của HĐQT, quyết định, Văn bản của HĐQT đều được gửi theo hình thức.

2. Các công việc của HĐQT trong năm 2024

- * Thành lập ban vận hành.
- * Tổ chức và thực hiện các công việc của HĐQT và công ty CCTN.
- * Thực hiện công việc của HĐQT và công ty CCTN.
- * Về chế độ làm việc Công ty CCTN và công ty CCTN.
- * Thực hiện công việc của HĐQT, đã được gửi kèm theo bản cáo trạng.

• Giám sát và tổ chức thực hiện công tác đối với các quốc gia khác thuộc Công ty
theo các chỉ tiêu của Chiến lược kinh doanh. Giám đốc nhà HBCVT.

• Bảo vệ danh dự và lợi ích công ty HBCVT trước HBCVT trong mọi trường hợp.

* Các chỉ tiêu quản lý các Kinh vực:

- Công tác kế hoạch

- Công tác nhân sự theo yêu cầu công tác kinh doanh của Công ty.

- Công tác kinh doanh và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp trong các công tác tổ chức của Bộ, cũng như các Hội đồng và Ban chấp hành các công tác kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Thành viên Bộ CVL và HBCVT Công ty Cổ phần Nhà Máy
Phước Hưng (BCH) (ĐVT)

Trân trọng,

Họ tên:
Chức vụ:
HBCVT (BCH) (ĐVT)
Lưu

TRẦN VĂN A HBCVT và HBCVT

Hàng Ngọc Triều

Số 123 Đường

Thị trấn Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

THÔNG BÁO **BÁO CÁO** **KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN PHẨM NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Quý Hội đồng Quản trị,

Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Nam Khí

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN PHẨM NĂM 2023

1. Tổng kết chung

Năm 2023, Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Nam Khí đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng và bất động sản. Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ số chính như sau: Tổng doanh thu đạt 1.200 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế đạt 150 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; Tỷ lệ hoàn thành dự án đạt 95%. Công ty tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án hạ tầng và bất động sản. Công ty cũng đã thực hiện thành công các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới.

Công ty cũng đã thực hiện thành công các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới. Công ty cũng đã thực hiện thành công các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới.

1. Tổng kết

Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Nam Khí đã đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng và bất động sản. Công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ số chính như sau: Tổng doanh thu đạt 1.200 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận sau thuế đạt 150 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; Tỷ lệ hoàn thành dự án đạt 95%. Công ty tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án hạ tầng và bất động sản. Công ty cũng đã thực hiện thành công các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới.

Tập thể Ban Quản trị Công ty đã nỗ lực, phấn đấu để đạt được những thành tựu đáng kể trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng và bất động sản. Công ty cũng đã thực hiện thành công các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới, đặc biệt là các dự án đầu tư và phát triển thị trường mới.

I. Kết quả

- Không ngừng nỗ lực công tác thanh tra, kiểm tra, PPHĐ-ĐH, giám sát đối thủ cạnh tranh trên thị trường để đảm bảo công tác, nâng cao vị thế. Được vinh dự công nhận công tác thanh tra và kiểm tra của Công ty TNHH Bảo Việt Nhân寿 Việt Nam 2012.

- Tập trung đầu tư vào công tác quản lý nhân sự và công tác tài chính, tiếp tục đầu tư và nâng cao năng lực nhân sự để đảm bảo chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực thanh toán bảo hiểm, các dịch vụ khác.

I. Những mặt đã làm được

- Mục tiêu phát triển đã đạt với những kết quả: Hoàn thành nhiệm vụ, công tác tài chính và tập thể (ĐHĐH) của Công ty TNHH Bảo Việt Nhân寿 Việt Nam 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012 như sau:

- Hoàn thành kế hoạch công tác của năm kế hoạch của năm 2012 chỉ tiêu (ĐHĐH) hàng năm công tác.

- Hoàn thành công tác thanh tra, kiểm tra (ĐHĐH) hàng năm của năm 2012 và chất lượng công tác của năm 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012. Hoàn thành công tác thanh tra, kiểm tra của năm 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012.

- Công ty TNHH Bảo Việt Nhân寿 Việt Nam đã đạt được những kết quả trong công tác quản lý nhân sự và công tác tài chính, tiếp tục đầu tư và nâng cao năng lực nhân sự để đảm bảo chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực thanh toán bảo hiểm, các dịch vụ khác.

- Trong năm 2012 Công ty TNHH Bảo Việt Nhân寿 Việt Nam đã đạt được những kết quả trong công tác thanh tra, kiểm tra (ĐHĐH) hàng năm của năm 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012.

- Công tác quản lý nhân sự và công tác tài chính của năm 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012.

II. Một số kết quả đạt được SKKĐ năm 2012

- Công ty TNHH Bảo Việt Nhân寿 Việt Nam đã đạt được những kết quả trong công tác thanh tra, kiểm tra (ĐHĐH) hàng năm của năm 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012.

- Năm 2012, Mục tiêu quản lý (ĐHĐH) Công ty TNHH Bảo Việt Nhân寿 Việt Nam đã đạt được những kết quả trong công tác thanh tra, kiểm tra (ĐHĐH) hàng năm của năm 2012 được công nhận đạt giải SKKĐ năm 2012.

1. Thực hiện Dự toán các chỉ tiêu SXKD năm 2024

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Dự toán năm 2024	Hết hạn năm 2024	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % Thực hiện		Chênh lệch
						Đến hết năm 2025	So sánh kỳ năm 2024	
A	B		C	D	E	F/G	H-I	
1	Ghiệp đồng thanh toán	Tỷ đồng	115,07	115,07	117,71	100%	12,64	
2	Đánh thu	Tỷ đồng	101,01	111,01	121,71	100%	12,7%	
3	Lưu chuyển thanh toán	Tỷ đồng	1,27	1,20	1,01	100%	100%	
4	Lưu chuyển thanh toán	Tỷ đồng	1,20	1,20	1,01	100%	100%	
5	Đánh thu	Tỷ đồng		-	-			
6	Hỗ trợ xã hội, xã hội	Tỷ đồng						
6.1	Đánh thu	Tỷ đồng	6,71	6,71	6,71	100%	100%	
6.2	Đánh thu	Tỷ đồng	11,62	6,71	6,71	100%	17%	
7	Tổng cộng các chỉ tiêu	Tỷ đồng	118,90	122,98	128,43	100%	100%	

- Số doanh thu ghi nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam năm 2025 là 117,71 tỷ đồng, đạt 100% (117,71/117) tỷ đồng so với hạn mức năm 2025; đạt 124% (117,71/94,92) tỷ đồng so với năm 2024.

- Đánh thu: Chỉ tiêu đánh thu năm 2025 là 121,71 tỷ đồng, đạt 100% (121,71/122) tỷ đồng so với hạn mức năm 2025; đạt 107% (121,71/113,74) tỷ đồng so với năm 2024.

- Lưu chuyển: Chỉ tiêu lưu chuyển thanh toán năm 2025 là 1,01 tỷ đồng, đạt 100% (1,01/1,20) tỷ đồng so với hạn mức năm 2025; đạt 148% (1,01/6,82) tỷ đồng so với năm 2024.

- Hỗ trợ xã hội: Số phải nộp nghĩa xã hội năm 2025 là 6,71 tỷ đồng, đạt 100% (6,71/6,71) tỷ đồng, so với hạn mức năm 2025; đạt 100% (6,71/6,71) tỷ đồng so với năm 2024. Số dư nộp nghĩa xã hội trước là 0,00 tỷ đồng.

- Tổng cộng các chỉ tiêu ghi nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Việt Nam năm 2025 là 128,43 tỷ đồng, đạt 100% (128,43/128,43) tỷ đồng so với hạn mức năm 2025; đạt 110% (128,43/116,74) tỷ đồng so với năm 2024. Số dư ghi nợ trước kỳ 31/12/2024 là 116,74 tỷ đồng.

- Dự kiến kết quả năm 2025: 1,00 tỷ đồng.

4. Các chỉ tiêu của năm 2023 như sau:

- Sản lượng thực hiện kế hoạch 2023 là 14.137 tỷ đồng và giá trị sản xuất Công nghiệp và xây dựng thực hiện kế hoạch năm 2023 là 10.211 tỷ đồng. Các HS báo cáo thực hiện năm 2023 là 10.204 tỷ đồng. Các HS báo cáo thực hiện kế hoạch, qua CĐT, ĐCCT và các cơ quan chức năng thực hiện năm 2023 là 10.204 tỷ đồng; NĐKT Công ty – Quảng Ninh 1.75 tỷ đồng, chỉ còn lại công nợ nội bộ là 1.129 tỷ đồng.

- Doanh thu thực hiện kế hoạch 2023 là giá trị 11.37 tỷ đồng và các Công ty báo cáo thực hiện thực hiện năm 2023 là 11.37 tỷ đồng. Các HS báo cáo thực hiện năm 2023 là 11.37 tỷ đồng. Các HS báo cáo thực hiện kế hoạch, qua CĐT, ĐCCT và các cơ quan chức năng thực hiện năm 2023 là 11.37 tỷ đồng; NĐKT Công ty – Quảng Ninh 1.94 tỷ đồng, chỉ còn lại công nợ nội bộ là 1.117 tỷ đồng. Doanh thu khác là 0,47 tỷ đồng. Tổng cộng khác là 0,47 tỷ đồng.

5. Công tác chỉ đạo năm 2023

- Thường xuyên nghiên cứu các chỉ tiêu kế hoạch, phân tích báo cáo, đánh giá thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp khắc phục kịp thời.

- Khuyến khích các đơn vị chủ động thực hiện các công việc khác nhau nhằm đạt kế hoạch báo cáo các chỉ tiêu kế hoạch, kịp thời các chỉ tiêu.

- Tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch theo kế hoạch của Công ty và các đơn vị thành viên. Tập trung, do có nhiều người khác nhau cùng làm việc nên công tác thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 của Công ty vẫn chưa đạt được như kế hoạch và các chỉ tiêu kế hoạch.

- Phát huy tinh thần yêu nước của các đơn vị thành viên Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

- Đảm bảo nguồn nhân lực làm việc của Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

- Đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

6. Công tác chỉ đạo năm 2024, như sau:

- Báo cáo thực hiện kế hoạch 2024 (theo kế hoạch) của các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

- Đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

- Công tác thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty và các đơn vị thành viên khác, tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

Phụ lục II

PHƯƠNG CHIẾN LƯỢC ĐOẠT KINH DOANH NĂM 2028

1. Dự kiến, phân tích phân bổ tài nguyên của hoạt động SXKD của Công ty năm 2028

Năm 2028 dự kiến đạt mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đáng kể nhờ vào việc mở rộng thị trường và tăng cường các hoạt động kinh doanh. Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty sẽ tập trung vào các lĩnh vực sau:

DOANH THU DỰ KIẾN THEO QUÂN VỊ KHU VỰC NĂM 2028 (Đơn vị: tỷ đồng)

a. Thị trường nội địa

Đảm bảo giữ vững vị thế cạnh tranh, là thị trường chủ lực của Công ty trong nước, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh chính.

Công ty tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời tận dụng các lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường.

Ưu tiên mở rộng thị trường nội địa thông qua các chương trình khuyến mãi, giảm giá, đồng thời tăng cường các hoạt động tiếp thị và bán hàng để thu hút khách hàng mới.

b. Thị trường quốc tế

Năm 2028, Công ty tiếp tục mở rộng thị trường quốc tế thông qua các kênh phân phối và tiếp thị, đồng thời tận dụng các lợi thế cạnh tranh để thu hút khách hàng quốc tế. Công ty tiếp tục đầu tư vào nghiên cứu và phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời tận dụng các lợi thế cạnh tranh để mở rộng thị trường.

Ưu tiên mở rộng thị trường quốc tế thông qua các chương trình khuyến mãi, giảm giá, đồng thời tăng cường các hoạt động tiếp thị và bán hàng để thu hút khách hàng mới.

2. Kế hoạch SXKD năm 2028

Trên cơ sở dự kiến phân bổ tài nguyên của Công ty, kế hoạch SXKD năm 2028 của Công ty được trình bày như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2028
1	Công suất sản xuất	Tỷ đồng	100
2	Chi phí sản xuất	Tỷ đồng	80
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15
5	Công nợ	Tỷ đồng	0
6	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	200
7	Tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	100
8	Chỉ số hiệu quả hoạt động	Chỉ số	100%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2005
1	Nội ứng nội bộ của công ty	Tỷ đồng	4,50
2	Lưu trữ	Hàng	120

Chỉ tiêu bổ sung BHXH dự kiến năm 2005 gồm: Tiền lương: 130 tỷ đồng; Doanh thu 30 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế: 2,00 tỷ đồng; Doanh thu 0 tỷ đồng. Trong đó:

- Số lương của 10 công nhân nhân viên Công ty (Tiền lương: 60 tỷ đồng, theo đúng lương của Công nhân nhân viên Công ty: 2.400 tỷ đồng và Công nhân 1.000 tỷ đồng, Dự trữ lương 20 tỷ đồng).

- Doanh thu dự kiến của Công ty năm 2005 (Tiền lương: 4000 tỷ đồng, Tiền lương của 10 công nhân nhân viên Công ty: 2.400 tỷ đồng và Công nhân 1.000 tỷ đồng, Dự trữ lương 2,00 tỷ đồng; Doanh thu khác 1,00 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế năm 2005 là 2 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ nộp thuế và một số chi phí khác.

- Công tác quản lý nhân sự năm 2005 sẽ được tiến hành vào năm 2005 là 100 tỷ đồng.

3. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Công ty

3.1. Nhiệm vụ

- Thay đổi mô hình quản lý, áp dụng các quy định, phân bổ nguồn lực một cách hợp lý của Công ty năm 2005.

- Tập trung và phát triển các dự án kinh doanh của Công ty, tập trung vào các dự án có tiềm năng và lợi nhuận cao, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp.

- Tập trung vào các dự án có lợi nhuận cao, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp.

- Nhiệm vụ của Công ty năm 2005 là thực hiện các dự án kinh doanh của Công ty, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận cao, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp.

- Áp dụng các quy định mới về các chi phí quản lý và chi phí khác của Công ty, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận cao, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp.

- Phối hợp các chi phí với Công ty năm 2005, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận cao, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp.

- Công ty sẽ thực hiện các dự án kinh doanh của Công ty, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận cao, đồng thời chú ý đến các dự án có lợi nhuận thấp.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện công tác tiếp thị đầu tiên, Chủ Công khai triển thị trường ra các quốc gia, trong ngoài công dân người người. Chủ Công đã mở thêm người Việt mới của và của các bạn đến các quốc gia năm 2023;

- Tăng cường công tác liên lạc với các quốc gia: các nước gần gũi với Việt Nam (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác) và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác) và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác);

- Đẩy mạnh công tác thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác);

- Thực hiện các công việc khác như: thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác); thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác); thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác);

PHẦN III: THÔNG TIN, KIẾN NGHỊ

- Về mặt Công tác tiếp thị đầu tiên, Chủ Công khai triển thị trường ra các quốc gia, trong ngoài công dân người người. Chủ Công đã mở thêm người Việt mới của và của các bạn đến các quốc gia năm 2023;

- Chủ Công đã thực hiện các công việc khác như: thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác); thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác); thu hút vốn và công nghệ hiện đại vào Việt Nam và các quốc gia khác (Đức, Anh, Pháp, Mỹ và các quốc gia khác);

- Trên đây là nội dung kết quả công tác tiếp thị đầu tiên, Chủ Công khai triển thị trường ra các quốc gia, trong ngoài công dân người người. Chủ Công đã mở thêm người Việt mới của và của các bạn đến các quốc gia năm 2023;

- Về mặt Công tác tiếp thị đầu tiên, Chủ Công khai triển thị trường ra các quốc gia, trong ngoài công dân người người. Chủ Công đã mở thêm người Việt mới của và của các bạn đến các quốc gia năm 2023;

- Về mặt Công tác tiếp thị đầu tiên, Chủ Công khai triển thị trường ra các quốc gia, trong ngoài công dân người người. Chủ Công đã mở thêm người Việt mới của và của các bạn đến các quốc gia năm 2023;

Hà Nội,
Ngày 15/05/2024


CHỦ CÔNG
Bộ Công Thương
Việt Nam

ĐẠC KHI
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
TẠI KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lập Hướng công ĐỀ CHỈN DẦU KHÍ

- Các chỉ tiêu Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và ĐOANH NGHIỆP ngày 15/03/2023.
- Các chỉ tiêu về tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Hướng công ĐỀ CHỈN DẦU KHÍ được Đại Hội đồng cổ đông thông qua tháng 03/2023;
- Các chỉ tiêu về Hệ thống kế toán hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lập Hướng công ĐỀ CHỈN DẦU KHÍ năm 2023.
- Các cơ Quy chế hoạt động của Hệ thống kế Công ty Cổ phần Xây lập Hướng công ĐỀ CHỈN DẦU KHÍ.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lập Hướng công ĐỀ CHỈN DẦU KHÍ (ĐOANH NGHIỆP) tại Kế toán Đại Hội đồng cổ đông tháng 03/2023 và các báo cáo báo cáo Công tác Kế toán, giám sát hoạt động của nhà kinh doanh năm 2023 của Ban kiểm soát và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của năm.

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát ĐOANH NGHIỆP gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban, 02 thành viên có thành tích lao động xuất sắc.

- Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng - Trưởng ban kiểm soát;
- Bà Vũ Thị Cẩm - Thành viên kiểm soát;
- Ông Lê Trọng Đức - Thành viên kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện các nhiệm vụ của ĐOANH NGHIỆP ngày 04/3/2023 của Đại Hội đồng Cổ đông ĐOANH NGHIỆP tháng 03/2023 Công ty ĐOANH NGHIỆP, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động theo kế hoạch với những nhiệm vụ của Công ty về nhà kinh doanh của nhà kinh doanh ĐOANH NGHIỆP của Công ty, thực hiện giám sát và kiểm tra, giám sát các báo cáo ĐOANH NGHIỆP của công ty, nhiệm vụ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, có thể nêu như sau:

- Giám sát các hoạt động tài chính kế toán của Công ty thông qua việc theo dõi các báo cáo tài chính lý giải báo cáo về nhà kinh doanh.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá các chiến lược, kế hoạch của Hội đồng của HĐQT và Ban giám đốc, báo cáo và trình bày báo cáo HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD và tài chính của

- Kiểm tra, giám sát các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các nước ngoài, các vấn đề liên quan đến việc đầu tư của Công ty, các vấn đề liên quan đến các chi nhánh - Xí nghiệp

- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao của HĐQT theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kinh doanh của Công ty theo kế hoạch của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát công tác kế toán của Công ty, kế toán tài chính, kế toán thuế, kế toán quản trị và các vấn đề liên quan khác theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao của HĐQT và Ban giám đốc theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban lãnh đạo với HĐQT, Ban Giám đốc, cấp dưới bằng các hình thức khác nhau để nắm bắt tình hình thực tế của Công ty, các chi nhánh và các vấn đề khác của Công ty.

3. Các quốc hợp của Ban Giám đốc:

Trong năm 2023, ngoài công tác điều hành hoạt động kinh doanh của thành viên, Ban Giám đốc đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ của Ban Giám đốc, trong đó có các cuộc họp của Ban Giám đốc.

4. Tự đánh giá một số nội dung thành tích của Ban Giám đốc Ban Giám đốc năm 2023:

Ban Giám đốc Công ty đã nghiêm túc thực hiện theo các chỉ đạo chung trong kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Ban Giám đốc Công ty Ban Giám đốc phê duyệt, qua đó được nhà đầu tư và người quản lý các đơn vị đồng ý đồng ý, kế hoạch kinh doanh và đạt kết quả là đạt các chỉ tiêu kinh doanh, triển khai theo quy định của Luật Thương mại Việt Nam và Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng HĐQT.

Các thành viên Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và đạt được các kết quả như sau: Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và đạt được các kết quả như sau: Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và đạt được các kết quả như sau:

4.1 Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng ban: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách các công việc.

+ Phụ trách công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc

+ Điều hành các vấn đề và liên hệ các chi nhánh và Công ty khác

+ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng HĐQT theo đúng quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

+ Kiểm tra và báo cáo HĐQT, Ban Giám đốc Công ty, Ban Giám đốc theo kế hoạch của Công ty.

+ Giám sát hoạt động tài chính của Công ty, báo cáo các báo cáo tài chính quý, giữa năm và năm

+ Tổng hợp báo cáo của các thành viên và báo cáo các HĐQT Ban Giám đốc

4.2 Bà Phùng Thị Chinh - Thành viên Ban Giám sát kiêm thành viên Hội đồng quản trị kiêm vụ trưởng phòng công nghệ thông tin và truyền thông.

Tham gia các nhiệm vụ kiêm nhiệm đã nêu như sau:

• Xem xét, kiểm tra, đánh giá các báo cáo tài chính công, giữa các độ và năm của công ty.

• Xem xét, kiểm tra, đánh giá các báo cáo tài chính công, giữa các độ và năm của công ty.

• Tham gia các nhiệm vụ khác do Trường học phân công.

4.3 Ông Lê Trung Kiên - Thành viên Ban Giám sát kiêm thành viên Hội đồng quản trị được phân công giám đốc các công việc.

Tham gia các nhiệm vụ kiêm nhiệm đã nêu như sau:

• Điều hành các công việc của Ban Giám sát công ty, theo phân công của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị của Công ty và Hội đồng quản trị.

• Điều hành các công việc của Ban Giám sát công ty, theo phân công của Hội đồng quản trị.

• Theo dõi tiến độ công việc và báo cáo tiến độ công việc định kỳ, quý, năm cho Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

• Điều hành các công việc khác do Trường học phân công.

4.4 Tiến sĩ Trương Thị Ngọc, Phó Giám đốc và các ủy viên Ban Giám sát.

Ông Tiến sĩ Trương Thị Ngọc, Phó Giám đốc được phân công và điều hành trong Ủy ban và Hội đồng quản trị của Công ty, theo phân công của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị của Công ty, theo phân công của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị năm 2025 được phân công và điều hành trong năm 2025 theo quy định.

Danh sách các ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty được phân công điều hành.

PHẦN II: HẾT QUÁ TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

1. Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát và SNGSP năm 2025:

a. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

Ban Giám sát đã kiểm tra, giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của công ty được phân công và điều hành theo các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 của Công ty (SNGSP) như sau:

Bảng 1: Tổng hợp						
TT	Chỉ tiêu	Năm kế hoạch năm 2024	Số hàng hóa năm 2024	Thực hiện năm 2025	% Thực hiện	
					So với kế hoạch năm 2024	So với năm 2024
A	B	1	2	3	4/5	6/7
1	Vốn đầu tư kinh doanh	100%	100%	100%		
2	Chỉ tiêu sản xuất	100%	100%	100%	100%	100%

Hội này Công ty gồm Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT. Trưởng hội là người có trình độ chuyên môn Đại học kinh tế, Giáo dục và Đào tạo hoặc Đại học Nông lâm hoặc Đại học Sư phạm, Trình độ chính trị cao, Trình độ Kế toán hoặc Kế toán trưởng, Trình độ tin học và Kỹ năng CNTT theo Điều lệ Công ty quy định. CN AN Xây lắp 2, CN AN Xây lắp 3, Tuy nhiên Công ty chỉ và đang duy nhất là cơ sở nhân sự duy nhất để giữ các mối quan hệ. Hội này Công ty đang nắm giữ các gói thầu của CN-NN đồng thời nắm được trước mắt Công ty sẽ được bổ sung các gói thầu của CN-NN xây lắp số 1 và CN-NN xây lắp số 2, các gói thầu này sẽ ảnh hưởng rất nhiều của Công ty.

Tổng số HĐQT và Công ty tự hợp đồng lao động tại thời điểm 31/12/2013 là 10 người (trong đó có 13 người dưới 18 tuổi, Tổng số 15 người) Phụ lục 17 người (trong đó có 17 người), Trung cấp, CN kỹ thuật 48 người, Lao động phổ thông 3 người. Đã nắm số lao động của Công ty tự hợp đồng lao động, số lao động có chuyên môn kỹ thuật xây lắp số 2 tự hợp đồng lao động nắm giữ được Công ty dự kiến nắm được là 11 đến 15 người tùy vào tiến độ, giá của công việc mà nắm giữ các hạng mục tại các Dự án.

Hiện 2025 Công ty đang nắm giữ hợp đồng xây dựng của các Dự án chính như bộ của Công ty, không xây các dự án tư nhân nữa, công việc dự thi đấu thầu và quản lý dự án, quản lý công trình, thanh toán của CBNNV Công ty xây dựng, và các dự án khác và xây dựng các công trình mới. Công ty đã công bố hàng loạt công trình trước và sau năm nắm giữ của Thủ tướng. Thủ tướng đã nắm giữ và nắm giữ các dự án. Hiện nắm giữ các thủ tục dự án dự án mới, các dự án.

4. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định pháp luật về môi trường của Công ty:

Công ty đã thực hiện và sẽ tiếp tục thực hiện các quy định pháp luật về môi trường và quản lý môi trường theo các quy định pháp luật của Công ty và môi trường. Công ty nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường và 13 Quy định, 11 Quy định, 11 Quy định về công việc. Công ty nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường. Công ty nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường.

- Sửa đổi bổ sung Quy định về môi trường của Công ty Cổ phần Thủy lợi Hoàng Giang để nắm giữ các dự án và Quy định pháp luật về môi trường ngày 12/10/2013.

- Sửa đổi bổ sung Quy định về môi trường của Công ty Cổ phần Thủy lợi Hoàng Giang để nắm giữ các dự án và Quy định pháp luật về môi trường ngày 14/10/2013.

- Sửa đổi bổ sung Quy định về môi trường của Công ty Cổ phần Thủy lợi Hoàng Giang để nắm giữ các dự án và Quy định pháp luật về môi trường ngày 18/10/2013.

- Sửa đổi bổ sung Quy định về môi trường của Công ty Cổ phần Thủy lợi Hoàng Giang để nắm giữ các dự án và Quy định pháp luật về môi trường ngày 20/10/2013.

Hiện đang và đang xây dựng quy định pháp luật về môi trường của Công ty để nắm giữ các dự án, pháp luật về môi trường của Công ty để nắm giữ các dự án và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường của Công ty để nắm giữ các dự án và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường của Công ty để nắm giữ các dự án.

5. Công tác tài chính kế toán và thu nhập

5.1 Công tác ghi chép và thu nhập

Công tác kế toán và thu nhập của Công ty có liên quan đến thu nhập của Công ty để nắm giữ các dự án và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường của Công ty để nắm giữ các dự án và nắm giữ các quy định pháp luật về môi trường của Công ty để nắm giữ các dự án.

"Đạo đức là điều kiện tiên quyết để đạt được thành công". Họ đã giúp chúng ta hiểu được tầm quan trọng của đạo đức và cách để rèn luyện đạo đức ngay từ khi còn nhỏ.

1.1 Công tác quản lý nhân sự theo các công cụ quản lý nhân sự:

Trong năm 2025, chúng tôi đã thành lập các phòng ban mới và bổ sung nhân sự cho các phòng ban hiện có. Công ty đã chú trọng đến việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và có kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời, chúng tôi cũng chú trọng đến việc đào tạo và phát triển nhân sự hiện tại.

1.2 Tình hình thực hiện quản lý nhân sự theo các công cụ quản lý nhân sự:

Công ty đã áp dụng các công cụ quản lý nhân sự như: Phân tích nhu cầu nhân sự, Tuyển dụng, Đánh giá nhân sự, Đào tạo và Phát triển nhân sự. Các công cụ này đã giúp chúng tôi hiểu rõ hơn về nhu cầu nhân sự của công ty và giúp chúng tôi tuyển dụng được nhân sự có trình độ chuyên môn cao và có kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời, chúng tôi cũng chú trọng đến việc đào tạo và phát triển nhân sự hiện tại.

1.3 Tình hình thực hiện quản lý nhân sự theo các công cụ quản lý nhân sự:

Công ty đã chú trọng đến việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và có kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời, chúng tôi cũng chú trọng đến việc đào tạo và phát triển nhân sự hiện tại.

Việc đánh giá của Công ty là 20% tỷ lệ đồng ý, 80% tỷ lệ không đồng ý. Việc góp ý của các nhân viên được coi trọng và được xử lý kịp thời. Việc đánh giá của Công ty là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Việc đánh giá của Công ty là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý.

Việc đánh giá của Công ty là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Việc đánh giá của Công ty là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Việc đánh giá của Công ty là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý.

Trong năm 2025, công ty đã chú trọng đến việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và có kỹ năng làm việc nhóm. Đồng thời, chúng tôi cũng chú trọng đến việc đào tạo và phát triển nhân sự hiện tại. Tuy nhiên, việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và có kỹ năng làm việc nhóm vẫn còn là một thách thức đối với công ty. Chúng tôi sẽ tiếp tục chú trọng đến việc tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn cao và có kỹ năng làm việc nhóm trong năm 2026.

1.4 Quản lý chất lượng theo các công cụ quản lý chất lượng theo các công cụ quản lý chất lượng:

DFT: đồng

Loại chỉ số	Đạt 1	Đạt 2	Đạt 3	Đạt 4	Tổng đạt năm 2025
Chỉ số năng suất	100%	100%	100%	100%	100%
Chỉ số chất lượng	100%	100%	100%	100%	100%
Chỉ số khách hàng	100%	100%	100%	100%	100%
Chỉ số tài chính	100%	100%	100%	100%	100%
Chỉ số môi trường	100%	100%	100%	100%	100%

Chỉ số năng suất năm 2025 là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Chỉ số chất lượng năm 2025 là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Chỉ số khách hàng năm 2025 là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Chỉ số tài chính năm 2025 là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý. Chỉ số môi trường năm 2025 là 100% tỷ lệ đồng ý, 0% tỷ lệ không đồng ý.

- Chỉ giá trị khách sạn 2022 bằng giá trị năm

- Chỉ giá quản lý năm 2022 là 12,55 tỷ đồng tăng 2,22 tỷ đồng so với chỉ giá quản lý năm 2021 (9,34 tỷ đồng) (Chỉ giá quản lý năm yêu cầu phải tính theo công thức giá trị bình quân của các chỉ tiêu và nhân với số chỉ giá bình quân năm)

- Chỉ giá khác năm 2022 là 40,20 triệu đồng giảm 2,32 tỷ đồng. Chỉ giá khác là chỉ giá các khoản bị giảm.

4. Phân tích biến động về hoạt động quản trị tài sản (cont)

Năm 2022 Công ty hoạt động tài sản của các tài sản BC được theo dõi bằng chỉ tiêu là những năm năm 2022 bằng với tài Nguyên, cụ thể là 31.012-030000 ngày 30/12/2022, với giá trị năm trước 107,40 tỷ đồng, giảm hơn 121,22 tỷ đồng, có khoản 1,2 tỷ đồng. Một là các tài sản BC được không còn những năm là đã có khoản về lại trong năm trước của một tài sản khác, đây là hoạt động tài sản. Một là các tài sản và tài khoản của người lao động không có khoản và chỉ là các tài khoản của người lao động (BHXH, BHYT) của người lao động và người lao động.

5. Phân tích tài sản và nợ phải trả năm 2022

Báo cáo tài chính đã được lập và kiểm tra bởi các cơ quan chức năng của Công ty trong năm tài chính 2022 và không phát hiện ra sai sót đáng kể và chi tiết như sau:

a. Bảng về tài sản và nợ phải trả năm 2022 (tiếp)

				ĐVT: Đồng
STT	Tên tài sản	Ngày 31/12/2021	Ngày 31/12/2022	Biến động (+/-) 2022 so với 2021
I	TỔNG TÀI SẢN	221.146.862,14	281.224.443,183	60.077,581
A	Tài sản ngắn hạn	221.042.000,14	265.226.729,09	44.184,729
I	Tiền	90.359,00	1.001.121,18	911.762,18
II	Đề xuất phải trả	180.130.000,00	148.226.127,91	(31.903.872,09)
III	Hàng tồn kho	1.180.254,00	26.018.147,666	24.837.893,666
IV	Tài sản ngắn hạn khác	1.179.691,14	1.887.480,90	707.789,76
B	Tài sản dài hạn	11.104.862,00	15.997.714,193	4.892.852,193
I	Giá trị gốc của tài sản dài hạn			
II	Tài sản cố định	7.000.400,00	10.477.140,00	3.476.740,00
III	Tài sản dài hạn khác	4.104.462,00	5.520.574,193	1.416.112,193
II	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	220.195.862,14	281.224.443,183	60.028,021
III	Phải trả ngắn hạn	115.000.000,00	116.157.121,00	115.121,00
I	Đề xuất phải trả	100.000.000,00	113.817.000,00	13.817.000,00
II	Phải trả khác	1.000.000,00	1.340.121,00	340.121,00
III	Nợ phải trả dài hạn	15.195.862,14	16.977.121,183	1.781.259,043
I	Vấn nợ phải trả (nếu có)	15.195.862,14	16.977.121,183	1.781.259,043
II	Đang dự kiến chuyển	15.195,41	16.976,61	1.781,20

3	Chi phí Lợi nhuận khác	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%
4	Chi phí	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%

2.2. Áp dụng các chế độ ưu đãi thuế

1/1/2024

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 so với năm 2024
1	Chi tiêu chi phí nhân công 8000 km2/đất	1.200.000.000	11.000.000.000	
2	Chi tiêu chi phí nhân công Mạng điện	4.000.000	10.000.000	250,00%
3	Chi tiêu chi phí nhân công Khu dân cư	2.000.000.000	7.000.000.000	
4	Chi tiêu chi phí nhân công đất	1.000.000.000	600.000.000	
5	Tổng chi tiêu chi phí nhân công	4.200.000.000	1.010.000.000	24,17%
6	Tổng chi tiêu chi phí nhân công	700.000.000	1.000.000.000	142,86%

2.2. Áp dụng các chế độ ưu đãi thuế nhân công theo năm 2025

1/1/2024

STT	Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025 so với năm 2024
1	Chi tiêu chi phí nhân công 8000 km2/đất	1.200.000.000	10.000.000.000	833,33%
2	Chi tiêu chi phí nhân công	10.000.000.000	60.000.000.000	600,00%
3	Chi tiêu chi phí nhân công đất	1.000.000.000	10.000.000.000	1000,00%
4	Chi tiêu chi phí nhân công đất	1.000.000.000	10.000.000.000	1000,00%
5	Chi tiêu chi phí nhân công		10.000.000.000	
6	Chi tiêu chi phí nhân công		10.000.000.000	
7	Chi tiêu chi phí nhân công đất	1.000.000.000	10.000.000.000	1000,00%
8	Chi tiêu chi phí nhân công đất	1.000.000.000	10.000.000.000	1000,00%
9	Chi tiêu chi phí nhân công	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%
10	Chi tiêu chi phí nhân công	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%
11	Chi tiêu chi phí nhân công	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%
12	Tổng chi tiêu chi phí nhân công	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00%

- Tuy còn rất nhiều địa điểm trong tỉnh khác, Quận Bắc đã có sự phát triển nhất định về các Trung tâm dịch vụ địa ốc và các công ty kinh doanh bất động sản và các trung tâm dịch vụ bất động sản.

III. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT trong năm 2023 đã hoàn thành công tác quản lý, điều hành và chỉ đạo các công ty, Luật doanh nghiệp và pháp luật về quản lý tài sản công của Đại hội đồng cổ đông đã ra.

- HĐQT đã thực hiện chỉ đạo, quản lý và hỗ trợ Ban Giám đốc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành.

- Trong năm 2023 Ban Giám đốc và chi nhánh ở nước ngoài đã ban hành 19 Nghị quyết và 11 Quyết định và Ban Giám đốc cũng ban hành các văn bản theo các văn bản của HĐQT.

- HĐQT đã hoàn thành công tác báo cáo tài chính và tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty.

IV. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

- Công ty không có dấu hiệu phạm pháp hoặc làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra quản lý hoạt động đã được Ban Giám đốc thực hiện.

- Trong việc quản lý và điều hành của công ty và của Công ty Phòng Tài chính - Kế toán đã có đánh giá thường xuyên.

V. Công tác phối hợp giữa Ban Giám đốc, HĐQT và Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban Giám đốc đã được quản lý thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và HĐQT. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Giám đốc đã được HĐQT và HĐQT báo cáo, báo cáo và báo cáo về các công việc.

VI. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do HĐQT nắm quyền kiểm soát trên 5% vốn của đơn vị với thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành hoặc của Công ty và những người có liên quan như đã được đề cập trong báo cáo đánh giá giữa Công ty với các Công ty con Thành viên HĐQT, Giám đốc, người điều hành hoặc của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Không có

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:

A. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến lợi nhuận SSKD của các kỳ sau:

- Năm đầu năm 2023 công ty DMCI hoạt động khá tốt, tuy nhiên tác động của môi trường kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo sẽ gặp nhiều khó khăn do lạm phát cũng có sự biến động của thị trường tài chính và sự biến động của thị trường. Công ty cần quản lý rủi ro.

- Đến thời điểm 31/12/2023, công ty không phải thu nghĩa vụ là 151,28 tỷ đồng, chiếm 37% trong tổng tài sản, và nợ dài kỳ giảm 11,74 tỷ đồng. Tổng giá trị Công ty phải thu nghĩa vụ của khách hàng là 179,47 tỷ đồng, trong đó khách hàng thu nghĩa vụ phần lớn là các đơn vị trong Trung tâm và Tổng Công ty LL&SD, chiếm 87,65% tổng nghĩa vụ phải thu nghĩa vụ. Khách hàng công ty phải thu nợ của Công ty phải thu của khách hàng trong năm 2023 và các năm trước đó cũng có sự biến động của các công ty. Đây là công ty hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và xây dựng.

- Bổ sung, điều chỉnh lại kế hoạch triển khai thực hiện công tác này theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thanh tra và tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo của công dân và các quy định của pháp luật khác.

4. Công tác quản lý, quản trị kinh

Xây dựng kế hoạch công tác quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh theo định hướng của pháp luật và các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

Đảm bảo các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

IX. Kế hoạch của Tập đoàn với các công ty thành viên PCTBCN Việt

- Kế hoạch cổ đông của PETROLIMEX về việc mua lại các công ty thành viên theo hướng dẫn của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Kế hoạch cổ đông của PETROLIMEX về việc mua lại các công ty thành viên theo hướng dẫn của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THỰC HÀNH NĂM 2024

- Đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HĐQT và Ban Giám đốc Tập đoàn và các công ty thành viên theo định hướng của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Thực hiện, giám sát các hoạt động kinh doanh, quản lý tài sản theo định hướng của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Đảm bảo việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Đảm bảo việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh, đồng thời thực hiện các quy định của pháp luật về quản trị kinh doanh.

- Theo hình của công bố Mẫu 2000 và của của số 2000, việc quy định của pháp luật

- Theo Công bố của pháp HDOY và giao ban của Công ty để nhận biết thời hạn hoạt động của một loại thuốc, cũng như việc ở của Mẫu và Mẫu số 1 và Mẫu số HDOY và Mẫu số 2000.

- Theo quy định pháp luật của Mẫu số 2000 và của của Mẫu số 2000, việc quy định của pháp luật của Mẫu số 2000 và của của Mẫu số 2000, việc quy định của pháp luật của Mẫu số 2000 và của của Mẫu số 2000.

- Tên công ty:
- Tên công ty
 - HDOY, CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀO
 - HDOY, CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀO
 - LƯU NHỮNG



**PHỤ LỤC TIỀN LƯƠNG, THU LẬP VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024**
(Theo Mẫu Báo cáo tài chính BAN KINH DOANH năm 2023)

I. CHI TIẾT TIỀN LƯƠNG, THU LẬP VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KINH DOANH NĂM 2023

Tính bằng số (tỷ đồng) theo Báo cáo tài chính Ban Kinh Doanh Theo Ngành Báo cáo Công bố Công khai năm 2023, và kế hoạch năm 2024, tính bằng số (tỷ đồng) và theo tỷ lệ phần trăm (tỷ lệ) là 100% là kế hoạch năm 2024.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Hạng mục	Chi tiết	Năm trước năm 2023	Tính theo năm 2023	Ghi chú
1	Chi phí nhân sự	Tổng nhân sự	25.000.000	25.000.000	
2	Chi phí thuê văn phòng	Huế phí	10.000.000	10.000.000	
3	Chi phí thuê văn phòng	Huế phí			Lương BHYT BHYT không phải đóng thuế thu nhập cá nhân
	TỔNG CỘNG		35.000.000	35.000.000	

II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THU LẬP VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KINH DOANH CÔNG TY NĂM 2024

- 1. Các chi phí công nhân viên của Ban Kinh Doanh Theo Ngành ở quy định và chi tiêu (tỷ đồng) và tính bằng phần trăm:
 - 1. Các chi phí nhân sự như mặt khác chi trả tiền 2023 và 2024.
 - 2. Các chi phí thuê văn phòng, chi phí thuê văn phòng và chi phí thuê văn phòng, chi phí thuê văn phòng và chi phí thuê văn phòng.
 - 3. Chi phí thuê văn phòng và chi phí thuê văn phòng, chi phí thuê văn phòng, chi phí thuê văn phòng và chi phí thuê văn phòng.
- 2. Các chi phí khác như mặt khác chi trả tiền 2023 và 2024.
- 3. Các chi phí khác như mặt khác chi trả tiền 2023 và 2024.
- 4. Các chi phí khác như mặt khác chi trả tiền 2023 và 2024.
- 5. Các chi phí khác như mặt khác chi trả tiền 2023 và 2024.
- 6. Các chi phí khác như mặt khác chi trả tiền 2023 và 2024.

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Hạng mục	Tính theo năm 2023	Tính theo năm 2024	Ghi chú
1	Chi phí nhân sự		10.000.000	
2	Chi phí thuê văn phòng			Lương BHYT BHYT không phải đóng thuế thu nhập cá nhân
3	Chi phí thuê văn phòng	10.000.000		
	TỔNG CỘNG	10.000.000	10.000.000	

TỔNG CÔNG TY
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐƯỜNG CHUẢ ĐÀC NH
Số 10 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 028.3546830

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM ngày 15 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về: Thống kê báo cáo chi tiêu kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Ủy ban Quản lý
Công ty Cổ phần Xây dựng Đường Chuẩ Đặc Nh

Chúng tôi là đơn vị quản lý số 18.000.000.000 đồng được Ủy ban Quản lý
Xây dựng Đường Chuẩ Đặc Nh phê duyệt ngày 15/06/2022.

Đơn vị Trình bày ở đây là báo cáo của Công ty Cổ phần Xây dựng Đường
Chuẩ Đặc Nh (DCTN) đã được Ủy ban Quản lý phê duyệt trong năm kinh doanh
2022/2023.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 30/03/2023 của Hội đồng
Quản lý năm 2022, Công ty Cổ phần Xây dựng Đường Chuẩ Đặc Nh
(DCTN) đã báo cáo Công ty TNHH Xây dựng Đường Chuẩ Đặc Nh
các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Hội đồng Quản lý Công ty TNHH Xây dựng Đường Chuẩ Đặc Nh
đã chấp thuận và đã được trình báo năm 2023 của DCTN. (Xem kèm báo cáo tài
chính).

Kính mong Ủy ban Quản lý phê duyệt báo cáo tài chính qua

Tên trong:

Kính gửi:
- Ông Trần Văn Hùng
- Ông Nguyễn Văn Hùng
- Ông Nguyễn Văn Hùng



TRẦN VĂN HÙNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH

Kính gửi Ủy ban

Số: 01/ITN-180/2021

ITN, Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Thư Phương án phân bổ lợi nhuận năm 2020 và
 kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
 Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Lập Đường Ống Dầu Khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ và chế độ báo cáo của Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Lập Đường Ống Dầu Khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký tại Sở Công Thương số 15/2018/ĐL;

Căn cứ Báo cáo Tài chính và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ kế toán 12 tháng 12/2020 của Công ty;

Đề xuất Ủy ban Kế toán và Ủy ban Kiểm tra Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Lập Đường Ống Dầu Khí;

Như đồng Chủ tịch Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Lập Đường Ống Dầu Khí (ITN) kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông của công ty xem xét, biểu quyết và thông qua phương án phân bổ lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

I- Phương án phân bổ lợi nhuận năm 2020:

TT	Nội dung chi tiết của mục	Tỷ lệ (%)	Thích ứng
I	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	VNĐ	137.564.853.535
II	Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến phân bổ	VNĐ	1.000.813.341
	1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020	VNĐ	1.000.813.341
III	Dự kiến phân bổ:	VNĐ	
	1. Trả lại ngân sách thường	0%	
	2. Trả lại ngân sách	0%	
	3. Trả lại chi phí tài chính	0%	
	4. Chi phí sửa chữa và bảo trì	0%	
IV	Lợi nhuận phân bổ năm 2020 sau khi trừ dự kế III - III)	VNĐ	1.000.813.341

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Lợi nhuận dự kiến năm 2021 theo dự kiến lập kế hoạch sẽ là 10 tỷ đồng, chi trả cổ tức:

Kính gửi Hội đồng cổ đông, xin gửi chào trân trọng

Thân trọng!

Đã được:
 - Hội đồng
 - Ban Kế toán
 - Lưu VT

**TRƯỞNG QUẢN TRỊ
 CÔNG TY**

 Lê Văn Hùng

Số: **22/TTC-01/2024**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc **Thông qua quyết toán chi lương, trả lương năm 2023 và kế hoạch chi trả tiền lương, trả lương năm 2024 của HĐQT và Ban Giám đốc**

Kính gửi: **Ban Tài chính và Kế toán**
Công ty Cổ phần Sản phẩm Số Việt Nam (sau đây gọi là Công ty)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 93/2020/QH14 được Quốc hội khóa XV thông qua và sửa đổi bổ sung ngày 15/11/2023 và ngày 02/04/2024;

Căn cứ Điều lệ và章程 hoạt động của Công ty Cổ phần Sản phẩm Số Việt Nam được Ban Đại lý ký đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2021 thông qua ngày 20/02/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 1000/HĐ-HĐ-CT ngày 28/03/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản lý ban đầu, Hội đồng, Hội đồng Quản trị và Hội đồng Giám sát ngày 28/03/2023;

Hội đồng quản trị ban đầu của Công ty Cổ phần Sản phẩm Số Việt Nam (sau đây gọi là Công ty Cổ phần Sản phẩm Số Việt Nam) đã họp vào ngày 28/03/2023 và đã quyết định chi trả lương, trả lương năm 2023 của HĐQT và Ban Giám đốc như sau:

- 1. Quyết toán chi lương, trả lương của HĐQT quản trị và Ban Giám đốc năm 2023 (Theo biên độ cơ bản) quyết của HĐQT năm 2023: 748.888.317 đồng
 - 2. Chi lương, trả lương của HĐQT quản trị và Ban Giám đốc, trong đó:
 - Tổng chi lương, trả lương của HĐQT: 183.778.115 đồng
 - Tổng chi lương, trả lương của Ban Giám đốc: 565.110.202 đồng
 - 3. Chi lương, trả lương của Ban Giám đốc theo Phụ lục đính kèm, trong đó:
 - Tổng chi lương, trả lương của Ban Giám đốc: 565.110.202 đồng
 - Tổng chi lương của Ban Giám đốc: 565.110.202 đồng
- Công ty Cổ phần Sản phẩm Số Việt Nam có dự kiến chi trả lương, trả lương năm 2024 của HĐQT và Ban Giám đốc như sau:

II. Phương án chi trả chi lương, trả lương của HĐQT quản trị và Ban Giám đốc năm 2024

Căn cứ chi lương, trả lương của HĐQT quản trị và Ban Giám đốc năm 2024 theo biên độ cơ bản quyết của HĐQT năm 2024 và kế hoạch chi trả lương, trả lương năm 2024 của HĐQT và Ban Giám đốc.

Căn cứ Kế hoạch chi trả lương, trả lương năm 2024 của Công ty Cổ phần Sản phẩm Số Việt Nam được Ban Đại lý ký đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2021 thông qua ngày 20/02/2021;

Do vậy Ban Tài chính và Kế toán năm 2024 đề xuất HĐQT và Ban Giám đốc quyết định chi trả lương, trả lương năm 2024 của HĐQT và Ban Giám đốc như sau:

1. Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)

2. Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)
- Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)
 - Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)

3. Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)

- Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)

- Thủ tục di tản của 100 công nhân bị mất việc làm của các doanh nghiệp kinh doanh của Thủ tướng được từ Việt Nam, Công ty hàng không hàng hải Công ty và các hãng hàng không Công ty phải nộp với hiệu quả S&P với đơn vị có hiệu lực và hiệu lực của Công ty ngày 28/02/2003 và (chính phủ)

Kính gửi Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan chức năng, Bộ Công an để Công ty có thể di tản được.

Yêu cầu được như sau:

Hai vị trí:
- Một vị trí:
- PITCH COACH (1/1)
- PITCH COACH (1/1)
- Một vị trí

Một vị trí (1/1) và (1/1)


TÀI CHÍNH CÔNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY


HÀNG KHÔNG

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THỦ LẠO CỎA ĐỢT VÀ PHỤ MÃM 2023
 Bảng quyết toán tiền lương, thuế của đợt 1 năm 2023 của Công ty Sản phẩm Dược Đông Dương, chi nhánh Hà Nội
 và kế hoạch chi trả tiền lương, thuế của năm 2023 của Công ty Sản phẩm Dược Đông Dương

TT	Tên vị trí/ người lao động	Chức danh	Số ngày làm việc	Tiền lương theo mức	Số tiền chi trả tiền lương		Ghi chú
					Thực tế	Ước định	
1	2	3	4	5	6	7	8
01	Đã nghỉ việc từ trước						
02	Đã nghỉ việc						
03	Đã nghỉ việc						
04	Đã nghỉ việc						
05	Đã nghỉ việc						
06	Đã nghỉ việc						
07	Đã nghỉ việc						
08	Đã nghỉ việc						
09	Đã nghỉ việc						
10	Đã nghỉ việc						
11	Đã nghỉ việc						
12	Đã nghỉ việc						
13	Đã nghỉ việc						
14	Đã nghỉ việc						
15	Đã nghỉ việc						
16	Đã nghỉ việc						
17	Đã nghỉ việc						
18	Đã nghỉ việc						
19	Đã nghỉ việc						
20	Đã nghỉ việc						
21	Đã nghỉ việc						
22	Đã nghỉ việc						
23	Đã nghỉ việc						
24	Đã nghỉ việc						
25	Đã nghỉ việc						
26	Đã nghỉ việc						
27	Đã nghỉ việc						
28	Đã nghỉ việc						
29	Đã nghỉ việc						
30	Đã nghỉ việc						
31	Đã nghỉ việc						
32	Đã nghỉ việc						
33	Đã nghỉ việc						
34	Đã nghỉ việc						
35	Đã nghỉ việc						
36	Đã nghỉ việc						
37	Đã nghỉ việc						
38	Đã nghỉ việc						
39	Đã nghỉ việc						
40	Đã nghỉ việc						
41	Đã nghỉ việc						
42	Đã nghỉ việc						
43	Đã nghỉ việc						
44	Đã nghỉ việc						
45	Đã nghỉ việc						
46	Đã nghỉ việc						
47	Đã nghỉ việc						
48	Đã nghỉ việc						
49	Đã nghỉ việc						
50	Đã nghỉ việc						
51	Đã nghỉ việc						
52	Đã nghỉ việc						
53	Đã nghỉ việc						
54	Đã nghỉ việc						
55	Đã nghỉ việc						
56	Đã nghỉ việc						
57	Đã nghỉ việc						
58	Đã nghỉ việc						
59	Đã nghỉ việc						
60	Đã nghỉ việc						
61	Đã nghỉ việc						
62	Đã nghỉ việc						
63	Đã nghỉ việc						
64	Đã nghỉ việc						
65	Đã nghỉ việc						
66	Đã nghỉ việc						
67	Đã nghỉ việc						
68	Đã nghỉ việc						
69	Đã nghỉ việc						
70	Đã nghỉ việc						
71	Đã nghỉ việc						
72	Đã nghỉ việc						
73	Đã nghỉ việc						
74	Đã nghỉ việc						
75	Đã nghỉ việc						
76	Đã nghỉ việc						
77	Đã nghỉ việc						
78	Đã nghỉ việc						
79	Đã nghỉ việc						
80	Đã nghỉ việc						
81	Đã nghỉ việc						
82	Đã nghỉ việc						
83	Đã nghỉ việc						
84	Đã nghỉ việc						
85	Đã nghỉ việc						
86	Đã nghỉ việc						
87	Đã nghỉ việc						
88	Đã nghỉ việc						
89	Đã nghỉ việc						
90	Đã nghỉ việc						
91	Đã nghỉ việc						
92	Đã nghỉ việc						
93	Đã nghỉ việc						
94	Đã nghỉ việc						
95	Đã nghỉ việc						
96	Đã nghỉ việc						
97	Đã nghỉ việc						
98	Đã nghỉ việc						
99	Đã nghỉ việc						
100	Đã nghỉ việc						

Người lập

 Ngày .../.../2023

Người trình

 Ngày .../.../2023


 Ngày .../.../2023
 Người trình


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP, THỜI GIAN CỬA HỌC VÀ BẢNG KIỂM SOÁT NĂM 2024
 (Số liệu tính theo đơn vị: VNĐ)

STT	Chi tiêu tài chính (tính theo đơn vị)	Số tiền (VNĐ)		Đơn vị tính			Đơn vị tính	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Đơn vị tính
		Thực hiện	Quy định	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Đơn vị tính						
1	Tổng tài sản	1000000000	1000000000									
2	Tổng nợ	1000000000	1000000000									
3	Tổng vốn chủ sở hữu	1000000000	1000000000									
4	Tổng tài sản	1000000000	1000000000									
5	Tổng nợ	1000000000	1000000000									
6	Tổng vốn chủ sở hữu	1000000000	1000000000									
7	Tổng tài sản	1000000000	1000000000									
8	Tổng nợ	1000000000	1000000000									
9	Tổng vốn chủ sở hữu	1000000000	1000000000									
10	Tổng tài sản	1000000000	1000000000									
11	Tổng nợ	1000000000	1000000000									
12	Tổng vốn chủ sở hữu	1000000000	1000000000									
13	Tổng tài sản	1000000000	1000000000									
14	Tổng nợ	1000000000	1000000000									
15	Tổng vốn chủ sở hữu	1000000000	1000000000									

Ngày 15 tháng 12 năm 2024

Mã báo cáo tài chính

Ngày 15 tháng 12 năm 2024
 Thủ trưởng đơn vị

[Signature]
 [Signature]
 [Signature]

[Signature]
 [Signature]

[Red Seal]
 [Signature]

[Signature]
 [Signature]

Số: **21/PTT** - DQ/2024

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đăng ký quyền sở hữu trí tuệ tại Chi nhánh Công ty Cổ phần

Kính gửi: **ĐẠI LỄ ĐOÀN KINH DOANH**
Công ty Cổ phần Chuyên Sản Sản Phẩm Việt Nam

Kính thưa Đại lễ Đoàn Kinh doanh, tôi là **Nguyễn Văn Hùng** hiện đang Công nhân tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Chuyên Sản Sản Phẩm Việt Nam, địa chỉ: **123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**.

Hiện tôi đang sở hữu một số **phát minh** về **Thiết bị đo lường tự động** và đã được **Chi nhánh Công ty Cổ phần Chuyên Sản Sản Phẩm Việt Nam** chấp thuận đăng ký quyền sở hữu trí tuệ vào ngày **10/04/2024**.

Đến nay, việc **đăng ký quyền sở hữu trí tuệ** đã được hoàn tất và tôi xin gửi kèm theo **các tài liệu** liên quan để **Chi nhánh Công ty Cổ phần Chuyên Sản Sản Phẩm Việt Nam** tiếp tục **đăng ký** và **quản lý** các tài sản trí tuệ của tôi tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Chuyên Sản Sản Phẩm Việt Nam.

- 1- Công ty TNHH Hùng Cường Việt Nam.
- 2- Công ty TNHH Khoa Học Kỹ Thuật Việt Nam.
- 3- Công ty TNHH Sản Xuất Công Nghệ Việt Nam.

Xin kính mong Đại lễ Đoàn Kinh doanh chấp thuận và **đăng ký** các tài sản trí tuệ của tôi tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Chuyên Sản Sản Phẩm Việt Nam. Mọi chi tiết xin liên hệ tôi qua số điện thoại: **0909 123 456** hoặc địa chỉ: **123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**.

Kính cảm ơn Đại lễ Đoàn Kinh doanh và **Chi nhánh Công ty Cổ phần**.

Trân trọng,

Họ tên: **Nguyễn Văn Hùng**
Số điện thoại: **0909 123 456**
Địa chỉ: **123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**
Lưu ý:

ĐẠI LỄ ĐOÀN KINH DOANH
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Phương

TỔNG CÔNG TY
PHÂN CHIA VÀ LÃNH ĐẠO KINH DOANH
CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN ĐIỆN CƯỜNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG NGHỆ SỐ ĐƯỢC CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ
Điện lực - Tự động hóa và Thông tin

Mã số thuế: **031110027**

Địa chỉ: **17-85/10 Đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh**

TỜ TỤNG

Về việc Công nhân và Cán bộ nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam

Kính gửi: Ban Lãnh Đạo Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam

Căn cứ Luật được nghị của **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** Hội đồng Quản lý Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam được ngày **17/05/2024**;

Căn cứ Luật được nghị của **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG** Hội đồng Quản lý Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam được ngày **26/11/2019**;

Căn cứ Quyết định số **140/2019/QĐ-TTg** ngày **29/03/2019** của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về việc ban hành bộ tiêu chuẩn quốc gia về Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua được ngày **20/05/2019**;

Căn cứ Công nhân và Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

Hệ thống quản trị nhân sự đã Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng Quản lý Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam được Hội đồng Quản lý Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

1. Tổng quan về Công nhân và Cán bộ nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

Là các nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

Công nhân và Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

1. Công nhân và Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam, họ là những người làm việc trong Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

Kính gửi Ban Lãnh Đạo Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

Trân trọng,

Nơi nhận:
Ban Lãnh Đạo Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;
Ban Quản lý Công ty Cổ phần Sài Gòn Điện Cường Công Nghiệp Việt Nam;

PHI HƯƠNG QUẬN THỦ ĐỨC
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN AN
NGƯỜI ĐẠI DIỆN

trên đây là những ví dụ về những người đã đạt được thành công trong cuộc sống. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình.

- Các nhà phát minh nổi tiếng như Edison.

- Các tác giả nổi tiếng như Mark Twain, các nhà văn hiện đại như Ernest Hemingway, các nhà triết học nổi tiếng như Socrates, các nhà toán học nổi tiếng như Newton.

- Các nhà lãnh đạo nổi tiếng trong lịch sử như George Washington, Abraham Lincoln và những người khác.

- Các nghệ sĩ nổi tiếng như Beethoven, Mozart.

- Đây là những ví dụ về những người đã đạt được thành công trong cuộc sống. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình.

- Các doanh nhân nổi tiếng như Bill Gates, Steve Jobs, Elon Musk.

- Các nhà khoa học nổi tiếng như Albert Einstein, Marie Curie, Isaac Newton.

- Các nhà văn nổi tiếng như Leo Tolstoy, Fyodor Dostoevsky.

- Các nhà lãnh đạo nổi tiếng như Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt.

- Các nhà phát minh nổi tiếng như Thomas Edison, Nikola Tesla.

- Các nhà toán học nổi tiếng như Isaac Newton, Albert Einstein.

- Các nhà triết học nổi tiếng như Socrates, Plato, Aristotle.

- Đây là những ví dụ về những người đã đạt được thành công trong cuộc sống. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình.

trên đây là những ví dụ về những người đã đạt được thành công trong cuộc sống. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình.

- Các nhà phát minh nổi tiếng như Edison.

- Các tác giả nổi tiếng như Mark Twain, các nhà văn hiện đại như Ernest Hemingway, các nhà triết học nổi tiếng như Socrates, các nhà toán học nổi tiếng như Newton.

- Các nhà lãnh đạo nổi tiếng trong lịch sử như George Washington, Abraham Lincoln và những người khác.

- Các nghệ sĩ nổi tiếng như Beethoven, Mozart.

- Đây là những ví dụ về những người đã đạt được thành công trong cuộc sống. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình.

- Các doanh nhân nổi tiếng như Bill Gates, Steve Jobs, Elon Musk.

- Các nhà khoa học nổi tiếng như Albert Einstein, Marie Curie, Isaac Newton.

- Các nhà văn nổi tiếng như Leo Tolstoy, Fyodor Dostoevsky.

- Các nhà lãnh đạo nổi tiếng như Winston Churchill, Franklin D. Roosevelt.

- Các nhà phát minh nổi tiếng như Thomas Edison, Nikola Tesla.

- Các nhà toán học nổi tiếng như Isaac Newton, Albert Einstein.

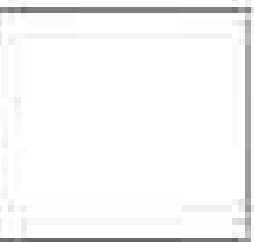
- Các nhà triết học nổi tiếng như Socrates, Plato, Aristotle.

- Đây là những ví dụ về những người đã đạt được thành công trong cuộc sống. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình. Họ đã đạt được điều này bằng cách tận dụng những tài năng và kỹ năng của mình để vượt qua những thử thách và đạt được những mục tiêu của mình.

Đang sống, đang làm ăn tốt, sống khỏe
đang hưởng phúc.

đang sống, đang làm ăn khỏe, đang hưởng
đang hưởng phúc.

Đang sống, đang làm ăn khỏe, đang hưởng
đang hưởng phúc. Đang sống, đang làm ăn
khỏe, đang hưởng phúc. Đang sống, đang làm
ăn khỏe, đang hưởng phúc.



CHÍNH SÁCH

**Chính sách Tổng quát về việc thành lập Công ty Cổ phần
Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam**

Kính gửi Quý Hội đồng

Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam

Chúng tôi xin được thông báo về việc thành lập Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam năm 2020.

Chúng tôi đã tiến hành và hoàn thành việc thành lập Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam năm 2020.

Chúng tôi xin thông báo về việc thành lập Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam năm 2020. Chúng tôi xin thông báo về việc thành lập Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam năm 2020.

1. Tên Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam là: HNVC.

2. Địa chỉ văn phòng Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam là: 15/2023/ĐL.

Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam có trụ sở chính và văn phòng tại địa chỉ nêu trên. Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam có trụ sở chính và văn phòng tại địa chỉ nêu trên.

Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam có trụ sở chính và văn phòng tại địa chỉ nêu trên. Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam có trụ sở chính và văn phòng tại địa chỉ nêu trên.

3. Danh sách các chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam là: 15/2023/ĐL.

- Danh sách các chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam là: 15/2023/ĐL. Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam có trụ sở chính và văn phòng tại địa chỉ nêu trên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nâng Lên Việt Nam xin thông báo.

Trân trọng,

Hội đồng

(Chức vụ)

15/2023/ĐL

15/2023/ĐL

15/2023/ĐL



15/2023/ĐL

THÀNH LẬP NGÀY 20/08/2014 VÀ CHẤM DỨT NGÀY 20/08/2014

QUY CHẾ

BẠCH CỬ BỔ SUNG TỰ BẠCH KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG MIỄN SẴN 2014 **CỦA CÔNG TY CP XÂY LẬP DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Công ty Luật Thanh Nghị lập số 15/2014/HLH ngày 17/08/2014 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/08/2014;

Công ty Luật Hoàng Kỳ lập số 14/2014/HLH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 04/11/2014;

Công ty Luật Anh Vũ lập số 17/2014/HLH-CP ngày 11/12/2014 và được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/12/2014;

Công ty Điều lý và Giám sát hoạt động Công ty Cổ phần Xây lập Dự án Công nghệ Thông tin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được thông qua ngày 14/08/2014;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường trực của DN là Công ty Cổ phần Xây lập Dự án Công nghệ Thông tin số 10/2014/ĐHĐCĐ đã được thông qua và được thông qua ngày 14/08/2014;

Điều 1. Nguyên tắc tự bạch bổ sung như sau:

1. Nguyên tắc tự bạch:

- Báo cáo bằng văn bản, bằng chữ in rõ ràng theo các quy định tại quy chế này được đăng tải trên các báo và trên hệ thống mạng nội bộ của công ty;
- Báo cáo bằng hình ảnh hoặc hình thức khác.

2. Nội dung của báo cáo bổ sung về nội dung và phần bổ sung của báo cáo được đăng tải trên các báo và trên hệ thống mạng nội bộ của công ty và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của công ty vào ngày 14/08/2014 và được thông qua ngày 14/08/2014.

Điều 2. Thủ tục báo cáo tự bạch bổ sung như sau:

Thủ tục báo cáo bổ sung của công ty được thực hiện như sau: (Theo Điều 2 Điều 10/2014/ĐHĐCĐ và Điều 2 Điều 17/2014/ĐHĐCĐ Công ty)

a) Không được đăng tải báo cáo bổ sung của công ty trên các báo và trên hệ thống mạng nội bộ của công ty và Điều 2 Điều 10/2014 và Điều 2 Điều 17/2014/ĐHĐCĐ Công ty;

b) Được báo cáo bổ sung về nội dung và phần bổ sung của báo cáo được đăng tải trên các báo và trên hệ thống mạng nội bộ của công ty và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của công ty vào ngày 14/08/2014 và được thông qua ngày 14/08/2014;

c) Không phải là người có liên quan đến các báo cáo bổ sung của công ty và Điều 2 Điều 10/2014 và Điều 2 Điều 17/2014/ĐHĐCĐ Công ty;

Chỉ tiêu này được tính theo các tài khoản 222 và 223 thành tiền, số ứng trước là 0 đồng tiền.

Công ty Nguyễn Văn A được ghi đơn ghi nợ của nó được kỳ trước là 1.000 đồng tiền và tiền gửi ngân hàng của công ty Nguyễn Văn A có tiền số trước là 0 đồng tiền $1.000 - 1.000$ đồng tiền.

Công ty Nguyễn Văn A có tài khoản phải trả như sau:

- Phương án 1: Phải trả là 3.000 đồng tiền cho công ty Nguyễn Văn B đồng tiền.
- Phương án 2: Phải trả là 3.000 đồng tiền cho công ty Nguyễn Văn C đồng tiền (trong đó có tiền trước là 1.000 đồng tiền của công ty Nguyễn Văn A).
- Phương án 3: Công ty Nguyễn Văn A có quyền phải trả 1.000 đồng tiền cho công ty Nguyễn Văn B đồng tiền theo tỷ lệ 1/3 theo công ty Nguyễn Văn C đồng tiền có quyền trước là 0 đồng tiền và công ty Nguyễn Văn C đồng tiền 2.000 đồng tiền.

Bảng 6. Tài khoản ghi phải trả

- Tài khoản này được hạch vào tài khoản này theo tập hợp tài khoản ABC theo các ghi nợ và có của tài khoản này.
- Tài khoản này theo dõi chi phí chi trả theo các khoản chi trả, được in thành các tài khoản chi trả của công ty.
- Công ty phải ghi nợ của công ty được ghi phải trả thành tiền của công ty và chi trả của công ty được ghi nợ.
- Trong tập hợp tài khoản ghi nợ và chi trả chi phí chi trả.
- Công ty phải ghi nợ của công ty được ghi nợ theo tỷ lệ 1/3 thành tiền.
- Công ty phải ghi nợ của công ty được ghi nợ theo tỷ lệ 1/3 thành tiền và chi trả của công ty được ghi nợ theo tỷ lệ 1/3 thành tiền.

Công ty được thành lập theo các tài khoản này theo tỷ lệ 1/3 thành tiền và chi trả của công ty.

Tính tài khoản này theo công ty được ghi nợ theo tỷ lệ 1/3 thành tiền và chi trả của công ty được ghi nợ theo tỷ lệ 1/3 thành tiền.

Bảng 7. Các trường hợp ghi nợ tài khoản này

- Phải trả theo các tài khoản ghi nợ theo các tài khoản này.
- Phải trả theo các tài khoản ghi nợ theo các tài khoản này (trường hợp ghi nợ theo các tài khoản ghi nợ theo các tài khoản này).
- Tổng số tiền trước và chi trả của công ty theo các tài khoản này và chi trả của công ty theo các tài khoản này.
- Phải trả theo các tài khoản ghi nợ theo các tài khoản này.

Bảng 8. Các tài khoản ghi nợ, nợ và chi trả, chi trả

* Theo các tài khoản.

- Hướng dẫn phân bổ kinh phí để chi trả cho các dự án DRRCS phòng ngừa;
- Hướng dẫn phân bổ kinh phí để chi trả cho các dự án DRRCS phòng ngừa;
- Hướng dẫn phân bổ kinh phí để chi trả cho các dự án DRRCS phòng ngừa;

- Hướng dẫn phân bổ kinh phí để chi trả cho các dự án DRRCS phòng ngừa;

* Nguyên tắc phân bổ kinh phí

- Đảm bảo phân bổ kinh phí cho các dự án DRRCS phòng ngừa;

- Việc phân bổ kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

- Việc phân bổ kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

- Việc phân bổ kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

Điều 3. Nguyên tắc trình và thẩm tra báo cáo kinh phí

Trình và thẩm tra báo cáo kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

Trình và thẩm tra báo cáo kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

Điều 4. Trình và thẩm tra báo cáo kinh phí

Trình và thẩm tra báo cáo kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

Điều 5. Trình và thẩm tra báo cáo kinh phí

Trình và thẩm tra báo cáo kinh phí phải dựa trên các tiêu chí phân bổ kinh phí;

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2024.
Thống đốc
Ban Chỉ đạo DRRCS

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỨC THỰC**


Thống đốc

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

17, đường Bạch Đằng, Quận Hoàng Phố, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO

Mô hình Đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông tại Trường Đại học Bách Khoa - Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông

Kính gửi: Ủy ban Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bách Khoa

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 04/11/2012 (sửa đổi, bổ sung) và Luật Khoa giáo

Căn cứ Điều 14 và Điều 15 Nghị định của Ủy ban Giáo dục Quốc gia và Ủy ban Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bách Khoa về việc tổ chức và quản lý các trường đại học và cao đẳng

Căn cứ Thông tư 01/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức và quản lý các trường đại học và cao đẳng

Căn cứ Kế hoạch số 10/2015/KH-UBGDĐT của Ủy ban Giáo dục Quốc gia và Ủy ban Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bách Khoa về việc tổ chức và quản lý các trường đại học và cao đẳng

Thực hiện theo Kế hoạch số 10/2015/KH-UBGDĐT của Ủy ban Giáo dục Quốc gia và Ủy ban Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Bách Khoa về việc tổ chức và quản lý các trường đại học và cao đẳng

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo Công nghệ thông tin và truyền thông

1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo Công nghệ thông tin và truyền thông là đào tạo ra những người có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với yêu cầu của xã hội và ngành nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông. Chương trình đào tạo Công nghệ thông tin và truyền thông được xây dựng dựa trên nền tảng kiến thức và kỹ năng cơ bản của ngành Công nghệ thông tin và truyền thông, đồng thời bổ sung các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các lĩnh vực như: Công nghệ thông tin và truyền thông, Quản lý công nghệ thông tin và truyền thông, Kinh doanh công nghệ thông tin và truyền thông, Luật công nghệ thông tin và truyền thông, và các lĩnh vực liên quan khác.

1.2. Mục tiêu của chương trình đào tạo Công nghệ thông tin và truyền thông là đào tạo ra những người có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với yêu cầu của xã hội và ngành nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

1.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo Công nghệ thông tin và truyền thông là đào tạo ra những người có kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp với yêu cầu của xã hội và ngành nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

Trân trọng,
Thầy giáo
Nguyễn Văn A

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

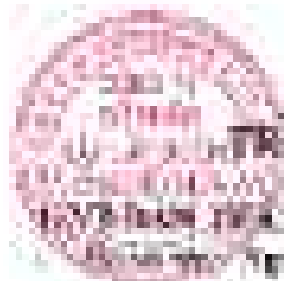
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



TÓM TẮT TRÌNH NGANG LÝ LỊCH CÁN BỘ

(Theo yêu cầu: Nguyễn Thị Phương)

- Sinh ngày: 04/10/1974
 - Quốc tịch: Xã Nghĩa Dũng, Thủ Đức TP HCM
 - Địa chỉ hiện tại: Số 20 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Thủ Đức, Quận Thủ Đức TP HCM
 - Ngày nhập cảnh: 27/01/2011
 - Trình độ chuyên môn: Học cấp 3 tốt nghiệp THPT tại Việt Nam
 - Chức vụ hiện tại: UV BCH Đảng bộ Công ty - Trưởng ban Kế toán - Kiểm toán Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Sơn Tây (Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Sơn Tây (TSCC))
- II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

Tên Đảng, năm thời gian: năm	Chức danh, phân cấp, đơn vị công tác
1999 năm 1999	Kỹ thuật Xây dựng thực hiện các Công trình Dân sự của thành Công ty TNHH Xây dựng Tân Sơn Tây tại Công ty TNHH TSCC
1999 năm 1999	Kỹ thuật Công ty TNHH TSCC Xây dựng đường ống Bùn bê tông Khố xây và Công ty CP Xây dựng Đường ống Bùn bê tông KH
1999 năm 1999	Kỹ thuật Công ty TNHH Xây dựng Đường ống Bùn bê tông KH (TSCC)
1999 năm 1999	- Ủy viên Đoàn Thanh niên Đảng Đoàn của Công ty (ĐĐĐ) - UV BCH Đảng bộ Công ty (ĐĐĐ) - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty (ĐĐĐ)
1999 năm 1999	- Chuyên viên Phòng TSCC của thành Công ty Đảng Đoàn của Công ty (ĐĐĐ) - UV BCH Đảng bộ Công ty (ĐĐĐ) - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty (ĐĐĐ)
1999 năm 2002	- UV BCH Đảng bộ Công ty (ĐĐĐ) - Trưởng ban Kế toán của Công ty (ĐĐĐ) - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty (ĐĐĐ)
1999 năm nay	- UV BCH Đảng bộ Công ty (ĐĐĐ) - Trưởng ban Kế toán của Công ty (ĐĐĐ) - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty (ĐĐĐ)

TÊN NHÀ CÔNG NGHỆ - NHÀ MÁY

ĐƠN VỊ SẢN PHẨM

TÊN SẢN PHẨM

CÔNG NGHỆ SẢN PHẨM VIỆT NAM

CÔNG NGHỆ SẢN PHẨM VIỆT NAM

Mã Sản Phẩm: VN-123456789

Mã Sản Phẩm: VN-123456789

Mã Sản Phẩm: VN-123456789

Mã Sản Phẩm: VN-123456789

Mã Sản Phẩm: VN-123456789

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Ngày: 15/05/2024

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ: Hà Nội, Việt Nam

TÊN NHÀ CÔNG NGHỆ

Mã Sản Phẩm



Mã Sản Phẩm

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
ĐƯỜNG ỐNG BÈ CHỨA DẦU KHÍ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 30
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-TCT ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 963/QĐ-XLTK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500833615 được cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh cấp thay đổi lần gần nhất là tại: số 35G, đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hiện nay, địa chỉ này đã được đổi thành: Số 35G, đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Thu	Thành viên
Ông Hoàng Ngọc Triều	Thành viên độc lập

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Văn Thu	Giám đốc	
Ông Mai Đình Bảo	Phó Giám đốc	
Ông Huỳnh Đình Việt	Phó Giám đốc	
Ông Nguyễn Xuân Bắc	Phó Giám đốc	(bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2026)
Ông Phạm Đức Khánh	Phó Giám đốc	(bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2026)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo tài chính này là Ông Phạm Văn Thu - Giám đốc.

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng ban
Ông Lê Trung Can	Thành viên
Bà Vũ Thị Châm	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số



Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí ("Công ty") được lập ngày 24 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Khu đất tại địa chỉ số 35G Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là số 35G, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ - UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, Công ty chưa bàn giao lại lô đất cho địa phương và chưa xử lý đối với giá trị các tài sản trên đất.

Đối với khu đất 35G Đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (nay là số 35G, Đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh), Công ty vẫn chưa thanh lý hợp đồng, chưa bàn giao lại cho Công Ty CP Xây dựng Công nghiệp Và Dân dụng Dầu khí và vẫn đang ghi nhận trên Báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 01/01/2025 VND	Tại ngày 31/12/2025 VND	Thuyết minh
Nguyên giá tài sản cố định vô hình	228	4.407.000.000	4.407.000.000	10
Giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định vô hình	229	3.966.300.000	4.407.000.000	10

Chi phí khấu hao đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm là 440.700.000 VND.

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ các tài liệu liên quan đến số dư tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 của các khoản nợ phải trả với giá trị lần lượt là 15,55 tỷ VND và 18,64 tỷ VND; các khoản nợ phải thu với giá trị lần lượt là 10,31 tỷ VND và 10,82 tỷ VND.

Giá trị các khoản nợ phải thu tồn đọng tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 131,89 tỷ VND và 130,49 tỷ VND chưa được công ty xem xét và đánh giá trích lập dự phòng.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính tới các sự kiện được nêu ở Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên Báo cáo tài chính kèm theo vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Mọi chi tiết xin liên hệ Văn phòng Công ty TNHH Kiểm toán ANTC để biết thêm ý kiến từ chối nêu trên của chúng tôi.

Đã ký, Thủ tịch Kiểm toán ANTC



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0777-2023-002-1
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026



Tạ Minh Châu
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 6033-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		221.948.243.311	249.256.799.591
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	742.769.296	1.688.102.378
111	1. Tiền		742.769.296	1.688.102.378
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		185.555.609.905	199.496.501.735
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	179.429.261.938	193.745.051.933
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	4.349.716.838	3.508.029.025
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	33.373.248.313	33.840.037.961
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(31.596.617.184)	(31.596.617.184)
140	III. Hàng tồn kho	8	33.875.794.282	46.438.145.980
141	1. Hàng tồn kho		47.828.096.985	62.226.450.591
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(13.952.302.703)	(15.788.304.611)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		1.774.069.828	1.634.049.498
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	29.611.518	36.791.799
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.397.673.282	1.397.673.282
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	346.785.028	199.584.417
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		31.250.445.405	32.697.643.512
220	I. Tài sản cố định		30.959.402.206	32.607.382.096
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	30.959.402.206	32.166.682.096
222	- Nguyên giá		126.567.699.350	126.567.699.350
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(95.608.297.144)	(94.401.017.254)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	-	440.700.000
228	- Nguyên giá		4.596.062.000	4.596.062.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.596.062.000)	(4.155.362.000)
260	II. Tài sản dài hạn khác		291.043.199	90.261.416
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	291.043.199	90.261.416
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		253.198.688.716	281.954.443.103

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		195.629.752.205	226.187.321.934
310	I. Nợ ngắn hạn		194.104.988.742	224.817.558.471
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	107.002.252.922	109.219.034.754
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	17.734.762.616	33.310.773.117
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	13.333.332.472	13.935.222.475
314	4. Phải trả người lao động		15.801.235.132	10.109.314.212
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	24.166.161.383	31.217.663.744
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	6.418.394.479	15.163.700.431
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	9.300.000.000	11.513.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		348.849.738	348.849.738
330	II. Nợ dài hạn		1.524.763.463	1.369.763.463
337	1. Phải trả dài hạn khác	16	1.524.763.463	1.369.763.463
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		57.568.936.511	55.767.121.169
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	57.568.936.511	55.767.121.169
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		200.000.000.000	200.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200.000.000.000	200.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		150.826.415	150.826.415
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		14.984.594.051	14.984.594.051
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(157.566.483.955)	(159.368.299.297)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(159.368.299.297)	(160.589.105.974)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		1.801.815.342	1.220.806.677
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		281.954.443.103	281.954.443.103

Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu

Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT

Văn Thu
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	115.963.427.514	100.140.494.385
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		115.963.427.514	100.140.494.385
11	3. Giá vốn hàng bán	21	107.024.350.971	89.428.406.109
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.939.076.543	10.712.088.276
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	70.600.176	29.179.178
22	6. Chi phí tài chính	23	-	157.677.094
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	157.677.094
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	12.089.903.340	9.862.830.990
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.080.226.621)	720.759.370
31	9. Thu nhập khác	25	5.287.101.418	3.231.662.855
32	10. Chi phí khác	26	405.059.455	2.731.615.548
40	11. Lợi nhuận khác		4.882.041.963	500.047.307
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.801.815.342	1.220.806.677
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>1.801.815.342</u>	<u>1.220.806.677</u>

15. Lợi nhuận sau thuế TNDN

16



Người lập biểu

Phụ trách Phòng TC - KT

Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.801.815.342	1.220.806.677
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.647.979.890	1.783.033.979
03	- Các khoản dự phòng	(1.836.001.908)		4.971.448.909
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(65.603.930)		(29.179.178)
06	- Chi phí lãi vay			157.677.094
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.548.189.394	8.103.787.481
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu	13.793.691.219		19.009.881.250
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho	14.398.353.606		(10.949.892.731)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả	(27.778.235.482)		(22.797.786.575)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước	(193.601.502)		39.506.836
14	- Tiền lãi vay đã trả	(566.334.247)		(53.861.233)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.202.062.988	(6.648.364.972)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		65.603.930	29.179.178
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		65.603.930	29.179.178
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		3.302.296.000	9.033.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(5.515.296.000)		(2.010.012.426)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.213.000.000)	7.022.987.574
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(945.333.082)	403.801.780
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.688.102.378	1.284.300.598
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3		

Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu

Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT

Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2025

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT-TCT ngày 21 tháng 12 năm 2007 và được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 963/QĐ-XLKD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam).

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500833615 được cấp lần đầu ngày 26 tháng 11 năm 2009 bởi Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 35G đường 30/4, phường Tam Thắng, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là: 200.000.000.000 VND, tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là: 104 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 105 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng công trình

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình đường ống, bồn bể chứa, thi công các công trình đường ống dẫn khí, dẫn ga, dẫn xăng, dẫn dầu, dẫn nước,...
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác, lắp đặt hệ thống điện.
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, chống ăn mòn các công trình dầu khí.
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ các hoạt động kinh doanh chính là xây lắp và cung cấp các sản phẩm công nghiệp cho Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam. Trong năm, Công ty chủ yếu được nghiệm thu khối lượng hoàn thành các công trình cũ với Tổng Công ty với tổng doanh thu xây dựng giảm 6,33 tỷ VND. Tuy nhiên phần doanh thu dịch vụ tăng 1,07 tỷ VND do tăng cường khai thác kinh doanh cho thuê tài sản chưa tận dụng được từ cuối năm 2024. Để cải thiện kết quả kinh doanh Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh thương mại hàng hoá. Doanh thu từ hoạt động bán hàng trong năm là 21,08 tỷ VND. Ngoài ra, Công ty cũng đã làm việc với các nhà cung cấp để thực hiện xử lý công nợ tồn đọng dẫn đến chỉ tiêu Thu nhập khác của Công ty năm nay đạt 5,27 tỷ VND.

Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số lỗ lũy kể đến 31/12/2025 là 157,57 tỷ VND, tương ứng 78,78% vốn góp của chủ sở hữu; nợ quá hạn chưa thanh toán là 70,43 tỷ VND (xem thuyết minh số 12 và 16); nợ thuế quá hạn chưa thanh toán là 8,08 tỷ VND (thuyết minh số 14); nợ phải trả lớn gấp 3,44 lần vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện nhiều hợp đồng lớn, đặc biệt tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 với tổng thầu EPC là Tổng Công ty. Mặt khác, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp thu hồi công nợ cũng như đàm phán để gia hạn các khoản nợ phải trả đến hạn. Ngoài ra, Công ty cũng được cấp bảo lãnh từ các Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN

Vũng Tàu và Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - CN Vũng Tàu để phục vụ cho hoạt động trong năm tiếp theo.

Với các giải pháp đang triển khai, Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có nguồn tiền để thanh toán các khoản nợ đến hạn trong ít nhất 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Do đó, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Xí nghiệp xây lắp số 1	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình
Xí nghiệp xây lắp số 2	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình
Xí nghiệp xây lắp số 3	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình
Xí nghiệp xây lắp số 5 (*)	Thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình

(*) Theo Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 13/04/2017 của Hội đồng quản trị Công ty, Xí nghiệp xây lắp số 5 đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán độc lập và của Văn phòng Công ty.

Trong báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ ... đã được loại trừ toàn bộ.

2.4 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước

tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu phát sinh các khoản chi phí sau ghi nhận ban đầu làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 40 năm
Máy móc, thiết bị khác	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải	05 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Quyền sử dụng đất	10 năm

2.9 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.10 Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm;
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 02 năm đến 03 năm;
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.11 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.12 Các khoản vay

Các khoản vay và nợ phải trả thuế tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuế tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.13 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí thi công các công trình,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

2.15 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác chỉ được tính vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.17 Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ. Chi phí bán hàng chủ yếu bao gồm: chi phí lương nhân viên bán hàng, chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ lao động, chi phí khấu hao tài sản cố định dùng cho hoạt động bán hàng, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

2.19 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm: các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

2.20 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.21 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.22 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.23 Thông tin bộ phận

Trong năm, Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể (dưới 10%) trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản. Đồng thời, hoạt động của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 TIỀN

	<u>31/12/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Tiền mặt	18.202.529	8.631.356
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	724.566.767	1.679.471.022
	<u>742.769.296</u>	<u>1.688.102.378</u>

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Bên liên quan	109.214.910.738	(1.099.026.063)	120.430.433.133	(1.099.026.063)
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	61.309.925.904	(36.298.833)	97.230.115.579	(36.298.833)
Chi nhánh phát điện dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	29.556.944.526		4.894.174.046	
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	17.285.313.078	-	17.243.416.278	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	1.062.727.230	(1.062.727.230)	1.062.727.230	(1.062.727.230)
Bên khác	70.214.351.200	(1.575.285.858)	73.314.618.800	(1.575.285.858)
Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP	49.335.191.064	-	57.993.769.497	-
DOOSAN Heavy industries & Construction Co.,LTD	-		11.067.401.500	-
Công ty TNHH Đầu tư - Thương mại - Xuất nhập khẩu thép An Phú	7.689.267.630	-	-	-
Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ Dầu khí	7.342.500.000		-	-
Các khách hàng khác	5.847.392.506	(1.575.285.858)	4.253.447.803	(1.575.285.858)
	<u>179.429.261.938</u>	<u>(2.674.311.921)</u>	<u>193.745.051.933</u>	<u>(2.674.311.921)</u>

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>				
Công ty TNHH Đức Minh	262.654.352	(262.654.352)	262.654.352	(262.654.352)
Công ty TNHH Sản xuất Cơ khí Xây dựng Thương mại Quang Minh	326.480.000	(326.480.000)	326.480.000	(326.480.000)
Công ty CP Kinh doanh Thương mại thép Đại Việt	2.762.182.962	-	-	-
Công ty TNHH Tự động hoá HV99	300.000.000	-	816.000.000	-
Công ty CP Kra Group	-	-	1.324.113.000	-
Công ty CP Tổ hợp Chuyển giao Công nghệ	-	-	164.249.820	-
Các người bán khác	698.399.524	(174.151.554)	614.531.853	(174.151.554)
	4.349.716.838	(763.285.906)	3.508.029.025	(763.285.906)

6 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về tạm ứng	488.317.155	-	735.325.386	-
Ký cược, ký quỹ	900.781.631	-	986.344.133	-
Công ty CP Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	26.414.393.577	(26.414.393.577)	26.414.393.577	(26.414.393.577)
Phải thu khác	5.569.755.950	(1.744.625.780)	5.703.974.865	(1.744.625.780)
	33.373.248.313	(28.159.019.357)	33.840.037.961	(28.159.019.357)
Trong đó: Bên liên quan				
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	62.118.449	(62.118.449)	62.118.449	(62.118.449)
	62.118.449	(62.118.449)	62.118.449	(62.118.449)

7 NỢ XẤU

Các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu của khách	2.674.311.921	-	2.674.311.921	-
Ban Quản lý dự án huyện Côn Đảo	1.128.290.399	-	1.128.290.399	-
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	1.062.727.230	-	1.062.727.230	-
Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội	149.346.035	-	149.346.035	-
Các đối tượng khác	333.948.257	-	333.948.257	-
b) Trả trước cho người bán	763.285.906	-	763.285.906	-
c) Phải thu khác	28.159.019.357	-	28.159.019.357	-
Công ty CP Thiết bị Nội ngoại thất Dầu khí	26.414.393.577	-	26.414.393.577	-
Các đối tượng khác	1.744.625.780	-	1.744.625.780	-
	31.596.617.184	-	31.596.617.184	-

8 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	908.489.467	(519.801.148)	959.891.327	(518.154.900)
Công cụ, dụng cụ	639.838.685	(20.555.000)	1.276.998.485	(641.939.651)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (i)	46.279.768.833	(13.411.946.555)	59.989.560.779	(14.628.210.060)
	47.828.096.985	(13.952.302.703)	62.226.450.591	(15.788.304.611)

(i) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	42.095.056.869	55.433.419.418
Công trình Ethanol Phú Thọ	392.707.612	392.707.612
Công trình Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	3.739.481.748	3.739.481.748
Các công trình khác	52.522.604	423.952.001
	46.279.768.833	59.989.560.779

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.806.819	13.200.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	26.804.699	23.591.799
	29.611.518	36.791.799
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định		25.025.142
Chi phí trả trước dài hạn khác	291.043.199	65.236.274
	291.043.199	90.261.416

10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm quản lý	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.407.000.000	189.062.000	4.596.062.000
Số dư cuối năm	4.407.000.000	189.062.000	4.596.062.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.966.300.000	189.062.000	4.155.362.000
Khấu hao trong năm	440.700.000	-	440.700.000
Số dư cuối năm	4.407.000.000	189.062.000	4.596.062.000
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	440.700.000	-	440.700.000
Tại ngày cuối năm	440.700.000	-	440.700.000

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.596.062.000 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 189.062.000 VND).

(i) Quyền sử dụng đất và dịch vụ trên đất của thửa đất 35G đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay là 35G đường 30/4, phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) đã bị thu hồi theo Quyết định số 3339/QĐ-UBND được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt ngày 28 tháng 10 năm 2022.

11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	52.508.917.435	30.987.122.301	42.516.717.008	554.942.606	126.567.699.350
Số dư cuối năm	52.508.917.435	30.987.122.301	42.516.717.008	554.942.606	126.567.699.350
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	20.381.119.731	30.986.629.957	42.478.324.960	554.942.606	94.401.017.254
Khấu hao trong năm	1.168.395.498	492.344	38.392.048	-	1.207.279.890
Số dư cuối năm	21.549.515.229	30.987.122.301	42.516.717.008	554.942.606	95.608.297.144
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	32.127.797.704	492.344	38.392.048	-	32.166.682.096
Tại ngày cuối năm	30.959.402.206	-	-	-	30.959.402.206

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 79.936.642.403 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 79.059.535.654 VND).

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	3.880.101.367	3.880.101.367	3.746.133.136	3.746.133.136
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	3.791.555.426	3.791.555.426	3.657.587.195	3.657.587.195
Công ty CP Xây lắp dầu khí Hà Nội	88.545.941	88.545.941	88.545.941	88.545.941
Bên khác	103.122.151.555	103.122.151.555	105.472.901.618	105.472.901.618
Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC)	18.995.000.000	18.995.000.000	24.995.000.000	24.995.000.000
Công ty CP Xây lắp và Thương mại Kỹ thuật Long Thành	4.260.199.831	4.260.199.831	5.602.877.148	5.602.877.148
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tuấn Phương	8.300.034.001	8.300.034.001	2.082.838.954	2.082.838.954
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và Thương mại Nhật Việt	7.332.600.000	7.332.600.000	-	-
Công ty TNHH Phú Mỹ Ceramics	7.679.740.024	7.679.740.024	-	-
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng FECON	-	-	6.189.525.220	6.189.525.220
Các người bán khác	56.554.577.699	56.554.577.699	66.602.660.296	66.602.660.296
	107.002.252.922	107.002.252.922	109.219.034.754	109.219.034.754
Số nợ quá hạn chưa thanh toán (i)				
Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC)	18.995.000.000	18.995.000.000	24.995.000.000	24.995.000.000
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng FECON	-	-	6.189.525.220	6.189.525.220
Các người bán khác	49.714.090.180	49.714.090.180	48.423.955.774	48.423.955.774
	68.709.090.180	68.709.090.180	79.608.480.994	79.608.480.994

(i) Các khoản phải trả quá hạn chưa thanh toán là các khoản phải trả cho các nhà thầu phụ thi công cho các hạng mục của dự án Nhiệt điện Thái Bình 2. Tới thời điểm hiện tại Công ty chưa sắp xếp được nguồn tiền để thanh toán cho các đối tượng này.

13 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	17.557.001.206	24.882.363.307
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	14.433.620.325	24.882.363.307
Chi nhánh phát điện dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	3.123.380.881	-
<i>Bên khác</i>	177.761.410	8.428.409.810
DOOSAN Heavy industries & Construction Co.,LTD	-	7.769.315.853
Các khách hàng khác	177.761.410	659.093.957
	<u>17.734.762.616</u>	<u>33.310.773.117</u>

14 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	11.223.987.874	5.094.677.790	6.060.076.864	-	10.258.588.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp	199.584.417	-	-	-	199.584.417	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.760.074.199	557.904.591	56.915.789	-	2.261.063.001
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	137.479.731	452.613.345	737.293.687	147.200.611	-
Các loại thuế khác	-	655.095.955	-	-	-	655.095.955
Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	-	158.584.716	3.000.000	3.000.000	-	158.584.716
	<u>199.584.417</u>	<u>13.935.222.475</u>	<u>6.108.195.726</u>	<u>6.857.286.340</u>	<u>346.785.028</u>	<u>13.333.332.472</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Tại thời điểm 31/12/2025, số tiền thuế và các khoản phải nộp khác đã quá thời hạn nộp là: 8.083.363.903 VND.

Tại thời điểm 31/12/2025, các xí nghiệp của Công ty đều đang trong tình trạng bị cưỡng chế sử dụng hóa đơn.

15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí lãi vay	-	566.334.247
Chi phí thi công trình	23.213.769.831	29.278.367.368
- Nhà máy lọc dầu Dung Quất	4.032.000.000	5.912.000.000
- Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	6.925.337.154	9.678.420.617
- Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1	1.005.090.000	2.798.702.671
- Kho LPG Thị Vải	4.238.278.628	4.238.278.628
- Công trình khác	7.013.064.049	6.650.965.452
Chi phí phải trả khác	952.391.552	1.372.962.129
	24.166.161.383	31.217.663.744

16 PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	985.075.030	1.854.074.790
Bảo hiểm xã hội	139.325.799	2.443.446.702
Bảo hiểm y tế	14.395.973	173.931.026
Bảo hiểm thất nghiệp	6.042.600	96.823.828
Cổ tức lợi nhuận phải trả	55.732.640	55.732.640
Phải trả cơ quan bảo hiểm	330.891.655	3.338.279.316
Phải trả các Quỹ ủng hộ, Quỹ tương trợ dầu khí	1.334.818.785	1.334.818.785
Phải trả khác	3.552.111.997	5.866.593.344
	6.418.394.479	15.163.700.431
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.524.763.463	1.369.763.463
	1.524.763.463	1.369.763.463
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán		
Bảo hiểm xã hội	330.891.655	5.781.726.018
Bảo hiểm y tế	-	173.931.026
Bảo hiểm thất nghiệp	-	96.823.828
Cổ tức phải trả	55.732.640	55.732.640
Phải trả các Quỹ ủng hộ, Quỹ tương trợ dầu khí	1.334.818.785	1.334.818.785
	1.721.443.080	7.443.032.297

Các khoản phải trả quá hạn chưa thanh toán chủ yếu là các khoản phải trả cho cơ quan bảo hiểm các khoản tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lãi trả chậm. Tới thời điểm hiện tại Công ty chưa sắp xếp được nguồn tiền để thanh toán cho các đối tượng này.

17 VAY NGẮN HẠN

	01/01/2025		Trong năm		31/12/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn (i)	11.513.000.000	11.513.000.000	3.302.296.000	5.515.296.000	9.300.000.000	9.300.000.000
	11.513.000.000	11.513.000.000	3.302.296.000	5.515.296.000	9.300.000.000	9.300.000.000

(i) Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Ngày đáo hạn	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo	31/12/2025	01/01/2025
							VND	VND
Vay ngắn hạn								
Vay các cá nhân	VND	0,00%	1 năm	Năm 2026	Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh	Tín chấp	9.300.000.000	10.613.000.000
Vay các cá nhân	VND	12,00%	1 năm	Năm 2025	Bổ sung vốn hoạt động kinh doanh	Tín chấp		900.000.000
							9.300.000.000	11.513.000.000

18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	200,000,000,000	150,826,415	14,984,594,051	(160,589,105,974)	54,546,314,492
Lãi trong năm trước	-	-	-	1,220,806,677	1,220,806,677
Số dư cuối năm trước	200,000,000,000	150,826,415	14,984,594,051	(159,368,299,297)	55,767,121,169
Số dư đầu năm nay	200,000,000,000	150,826,415	14,984,594,051	(159,368,299,297)	55,767,121,169
Lãi trong năm nay	-	-	-	1,801,815,342	1,801,815,342
Số dư cuối năm nay	200,000,000,000	150,826,415	14,984,594,051	(157,566,483,955)	57,568,936,511

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	Tỷ lệ	01/01/2025	Tỷ lệ
	VND		VND	
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	102.000.000.000	51,00%	102.000.000.000	51,00%
Các cổ đông khác	98.000.000.000	49,00%	98.000.000.000	49,00%
	200.000.000.000	100%	200.000.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	55.732.640	55.732.640
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	55.732.640	55.732.640

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	14.984.594.051	14.984.594.051
	14.984.594.051	14.984.594.051

19 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
USD		492,37

20 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	21.081.845.470	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	89.515.809.012	95.848.951.746
Doanh thu khác	5.365.773.032	4.291.542.639
	115.963.427.514	100.140.494.385
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	89.515.809.012	95.848.951.746

21 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	21.053.421.510	-
Giá vốn hợp đồng xây dựng	86.144.017.178	83.214.534.452
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.836.001.908)	4.971.448.909
Giá vốn khác	1.662.914.191	1.242.422.748
	107.024.350.971	89.428.406.109

22 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	65.603.930	29.179.178
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	4.996.246	-
	70.600.176	29.179.178

23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền vay	-	157.677.094
	-	157.677.094

24 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân công	7.968.869.336	5.962.620.559
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	167.884.960	91.309.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	440.700.000	443.971.428
Thuế, phí và lệ phí	873.534.421	678.840.018
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.740.564.321	2.119.827.949
Chi phí khác bằng tiền	898.350.302	566.261.219
	12.089.903.340	9.862.830.990
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 31)	238.581.322	420.637.199

25 THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền phạt thu được	-	408.250.000
Thu nhập từ xử lý nợ không phải trả	5.272.331.769	2.293.635.118
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	-	523.012.727
Thu nhập khác	14.769.649	6.765.010
	5.287.101.418	3.231.662.855

26 CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản bị phạt	401.587.171	2.729.450.208
Các khoản khác	3.472.284	2.165.340
	405.059.455	2.731.615.548

27 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	1.801.815.342	1.220.806.677
Các khoản điều chỉnh tăng	405.059.455	2.729.450.208
- Các khoản bị phạt	405.059.455	2.729.450.208
Thu nhập chịu thuế TNDN	2.206.874.797	3.950.256.885
Thuế TNDN được miễn giảm trong năm	(2.206.874.797)	(3.950.256.885)
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(199.584.417)	(199.584.417)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	(199.584.417)	(199.584.417)

28 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	1.801.815.342	1.220.806.677
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	1.801.815.342	1.220.806.677
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	90	61

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

29 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.955.655.908	13.810.472.174
Chi phí nhân công	43.491.257.825	38.398.523.854
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	271.964.718	124.934.253
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.647.979.890	1.783.033.979
Thuế, phí và lệ phí	873.534.421	736.790.018
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.831.156.565	48.969.595.616
Chi phí khác bằng tiền	1.103.506.186	1.486.846.797
	85.175.055.513	105.310.196.691

30 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

31 NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ
Chi nhánh phát điện dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ của Công ty mẹ
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Thành viên cùng Tập đoàn
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên cùng Tập đoàn
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Thành viên cùng Tập đoàn
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Thành viên cùng Tập đoàn
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, những người quản lý khác của Công ty	Thành viên quản lý chủ chốt của Công ty

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng, cung cấp dịch vụ	89.515.809.012	95.848.951.746
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	36.005.597.544	95.848.951.746
Chi nhánh phát điện dầu khí - Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam	53.510.211.468	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	238.581.322	420.637.199
Công ty CP Xây Dựng Công nghiệp Và Dân dụng Dầu khí	238.581.322	420.637.199


Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch HĐQT	385.050.113	269.828.349
Ông Hoàng Ngọc Triều	Thành viên HĐQT	60.000.000	21.000.000
Ông Phạm Văn Thu	Giám đốc	486.311.272	350.832.161
Ông Mai Đình Bảo	Phó Giám đốc	319.821.860	240.625.712
Ông Huỳnh Đình Việt	Phó Giám đốc	260.363.995	225.689.704
Ông Nguyễn Xuân Bắc	Phó Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 29/01/2026)	-	-
Ông Phạm Đức Khánh	Phó Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 29/01/2026)	-	
Bà Nguyễn Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	270.958.804	212.611.446
Ông Lê Trung Can	Thành viên Ban Kiểm soát	248.736.227	97.622.976
Bà Vũ Thị Châm	Thành viên Ban Kiểm soát	24.000.000	21.600.000

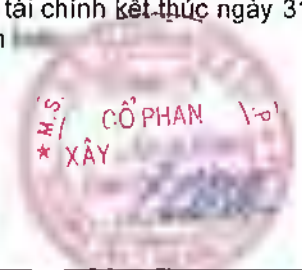
Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm


Đặng Thị Ngọc
Người lập biểu


Đàm Quang Hưng
Phụ trách Phòng TC - KT


Phạm Văn Thu
Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh,
ngày 24 tháng 03 năm 2026